

**TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG**



DANH MỤC DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG THU NHẬN NĂM 2020

Nhiệm vụ:

“Thu nhận, bảo quản dữ liệu, sắp xếp chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý và khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu môi trường”

Đơn vị thực hiện : Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường

Cơ quan chủ trì : Tổng cục Môi trường

Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hà Nội - năm 2020

Mục lục

Danh sách tên các dự án nhiệm vụ thu nhận năm 2020	3
Danh mục dữ liệu môi trường thu nhận năm 2020	14

DANH SÁCH TÊN CÁC DỰ ÁN NHIỆM VỤ THU NHẬN NĂM 2020

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
A	SẢN PHẨM CÁC CƠ QUAN THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		27			
1	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam		2			
	1	Xây dựng bản đồ số hiện trạng điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam		136/QĐ-TCBHĐVN	2018	56.20/GXN-TTDLMT
	2	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng bản đồ trực tuyến, tìm kiếm và cung cấp, thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia		577/QĐ-TCBHĐVN	2019	63.20/GXN-TTDLMT
2	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản - Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản Miền Trung		2			
	1	Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum		492/QĐ-ĐCKS	2019	72.20/GXN-TTDLMT
	2	Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình		187/QĐ-ĐCKS	2019	73.20/GXN-TTDLMT
3	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường		3			
	1	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn ứng dụng mô hình toán kết hợp với GIS, viễn thám tính toán ô nhiễm không khí phù hợp với điều kiện Việt Nam - Áp dụng thử nghiệm tại Tp.HCM và khu vực phụ cận		1219/QĐ-BTNMT	2017	04.20/GXN-TTDLMT
	2	Tăng cường năng lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu		2567/QĐ-BTNMT	2019	75.20/GXN-TTDLMT
	3	Điều tra, khảo sát hoàn thiện cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên		3330/QĐ-BTNMT	2019	78.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
4		Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường	10			
	1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, năm 2018		1737/QĐ-BTNMT 2784/QĐ-BTNMT	2018	23.20/GXN-TTDLMT
	2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, năm 2018		1713/QĐ-BTNMT	2018	24.20/GXN-TTDLMT
	3	Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác và cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường		65/QĐ-TTTNMT	2019	31.20/GXN-TTDLMT
	4	Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu		382/QĐ-TTTNMT	2019	32.20/GXN-TTDLMT
	5	Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ		69/QĐ-TTTNMT	2019	48.20/GXN-TTDLMT
	6	Truyền truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng doanh nghiệp		68/QĐ-TTTNMT 395/QĐ-TTTNMT	2019	49.20/GXN-TTDLMT
	7	Quản trị, vận hành trang thông tin điện tử của Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường		60/QĐ-TTTNMT	2019	52.20/GXN-TTDLMT
	8	Truyền thông nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất		401/QĐ-TTTNMT	2019	53.20/GXN-TTDLMT
	9	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Năm 2019		64/QĐ-TTTNMT	2019	61.20/GXN-TTDLMT
	10	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Năm 2019		32/QĐ-TTTNMT	2019	62.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
5	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội		2			
	1	Nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn cho sinh viên, học viên cao học ngành môi trường trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường		2605/QĐ-BTNMT	2019	38.20/GXN-TTDLMT
	2	Xác định dạng một số kim loại nặng trong trầm tích tại Cửa Đại - Quảng Nam		3605/QĐ-TĐHHN	2016	79.20/GXN-TTDLMT
6	Viện Khoa học đo đạc bản đồ		1			
	1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng mô hình quản lý biến động tài nguyên, hoàn thiện công cụ quản lý và nâng cao năng lực giám sát biến động sử dụng đất		3061/QĐ-BTNMT	2019	05.20/GXN-TTDLMT
7	Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu		7			
	1	Điều tra quan trắc và phân tích môi trường		515/QĐ-VKHKT TVBĐKH	2019	06.20/GXN-TTDLMT
	2	Đánh giá điều kiện khí hậu và cung cấp các bản tin dự báo thời tiết, mưa lớn, xoáy thuận nhiệt đới và khí hậu năm 2019		3915/QĐ-BTNMT	2019	07.20/GXN-TTDLMT
	3	Đánh giá đặc điểm, diễn biến và cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn, hải văn		3915/QĐ-BTNMT	2019	08.20/GXN-TTDLMT
	4	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và công nghệ xử lý chất thải		3915/QĐ-BTNMT	2019	57.20/GXN-TTDLMT
	5	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ triển khai kế hoạch hành động thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Việt Nam		3915/QĐ-BTNMT	2019	58.20/GXN-TTDLMT
	6	Giám sát, cảnh báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và ảnh hưởng của nó đến sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng và cung cấp bản tin thông báo khí tượng nông nghiệp ở 9 vùng sinh thái		3915/QĐ-BTNMT	2019	59.20/GXN-TTDLMT
	7	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo đạc, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường		3915/QĐ-BTNMT	2019	60.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
B	SẢN PHẨM TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG		53			
1	Văn phòng Tổng cục Môi trường		4			
	1	Thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu báo cáo (chỉ tiêu thống kê môi trường ngành và quốc gia; các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, chỉ tiêu phát triển bền vững; các chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường); lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường 2019		328/QĐ-TCMT	2019	10.20/GXN-TTDLMT
	2	Duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử; Vận hành hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường		420/QĐ-TCMT	2019	11.20/GXN-TTDLMT
	3	Hoạt động điều phối các văn phòng		643/QĐ-TCMT	2019	35.20/GXN-TTDLMT
	4	Kiểm tra, đánh giá, xếp hạng về bảo vệ môi trường các địa phương		442/QĐ-TCMT	2019	36.20/GXN-TTDLMT
2	Vụ Chính sách, Pháp chế và Thanh tra		4			
	1	Điều tra, khảo sát phục vụ việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường		740/QĐ-TCMT	2019	50.20/GXN-TTDLMT
	2	Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia		740/QĐ-TCMT 2383/QĐ-TCMT	2019	51.20/GXN-TTDLMT
	3	Điều tra, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và đề xuất nội dung sửa đổi Luật		528/QĐ-TCMT	2019	64.20/GXN-TTDLMT
	4	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường		530/QĐ-TCMT	2019	71.20/GXN-TTDLMT
3	Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế		3			
	1	Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững và nhân sinh thái		998/QĐ-BTNMT 2878/QĐ-BTNMT	2019	03.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
	2	Hoạt động điều phối ASOEN		239/QĐ-TCMT	2019	74.20/GXN-TTDLMT
	3	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về mô hình hoạt động của quỹ/chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ xanh và khả năng triển khai tại Việt Nam		1959/QĐ-TCMT	2019	80.20/GXN-TTDLMT
4	Vụ Quản lý chất lượng môi trường		7			
	1	Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình		1293/QĐ-TCMT	2019	18.20/GXN-TTDLMT
	2	Triển khai Bộ chỉ thị môi trường quốc gia và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề		706/QĐ-TCMT	2019	19.20/GXN-TTDLMT
	3	Thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường		527/QĐ-TCMT	2019	20.20/GXN-TTDLMT
	4	Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và công tác cải tạo và phục hồi môi trường		637/QĐ-TCMT	2019	21.20/GXN-TTDLMT
	5	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển		638/QĐ-TCMT	2019	22.20/GXN-TTDLMT
	6	Hoạt động điều phối thực hiện các Công ước quốc tế		585/QĐ-TCMT	2019	25.20/GXN-TTDLMT
	7	Trình diễn áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BEP) trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP)		586/QĐ-TCMT	2019	26.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
5	Vụ Quản lý chất thải		4			
	1	"Hoạt động điều phối thực hiện các công ước quốc tế", hạng mục công việc "Hoạt động điều phối thực hiện công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại"		686/QĐ-TCMT	2019	30.20/GXN-TTDLMT
	2	Đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải		1350/QĐ-TCMT 1478/QĐ-TCMT	2019	33.20/GXN-TTDLMT
	3	"Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường", hạng mục công việc: "Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở xử lý chất thải nguy hại"		333/QĐ-TCMT 1624/QĐ-TCMT	2019	34.20/GXN-TTDLMT
	4	Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam		1413/QĐ-TCMT	2019	45.20/GXN-TTDLMT
6	Cục Bảo vệ môi trường miền Bắc		4			
	1	Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao		310/QĐ-TCMT 1208/QĐ-TCMT 1675/QĐ-TCMT	2019	65.20/GXN-TTDLMT
	2	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển (Hoạt động Ủy ban và Văn phòng Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu và sông Nhuệ -sông Đáy)		324/QĐ-TCMT	2019	70.20/GXN-TTDLMT
	3	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh		311/QĐ-TCMT 1439/QĐ-TCMT	2019	76.20/GXN-TTDLMT
	4	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường		1418/QĐ-TCMT	2019	77.20/GXN-TTDLMT
7	Cục Bảo vệ môi trường miền Nam		4			
	1	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh		293/QĐ-TCMT	2019	66.20/GXN-TTDLMT
	2	Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao		309/QĐ-TCMT	2019	67.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
	3	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường		732/QĐ-TCMT	2019	68.20/GXN-TTDLMT
	4	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển" Hạng mục: Hoạt động của Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai"		292/QĐ-TCMT	2019	69.20/GXN-TTDLMT
8	Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên		4			
	1	Điều tra, đánh giá tác động do hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản trên địa bàn khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát		1326/QĐ-TCMT	2019	39.20/GXN-TTDLMT
	2	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường năm 2019		226/QĐ-TCMT 1669/QĐ-TCMT	2019	40.20/GXN-TTDLMT
	3	Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao		1562/QĐ-TCMT	2019	41.20/GXN-TTDLMT
	4	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh		1367/QĐ-TCMT	2019	42.20/GXN-TTDLMT
9	Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường		2			
	1	Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng		652/QĐ-TCMT 1417/QĐ-TCMT	2019	37.20/GXN-TTDLMT
	2	Khảo sát, đánh giá và xây dựng Đề án Bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ, ao tại các khu đô thị, khu dân cư		1129/QĐ-TCMT 1778/QĐ-TCMT 2114/QĐ-TCMT 1159/QĐ-TCMT	2019	54.20/GXN-TTDLMT
10	Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường		4			
	1	Nghiên cứu phương pháp xây dựng và cập nhật thông tin các điểm nóng môi trường lên môi trường mạng ứng dụng công nghệ GIS, phục vụ quản lý nhà nước về môi trường		1962/QĐ-TCMT	2019	09.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
	2	Thu nhận, bảo quản dữ liệu, sắp xếp chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý và khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu môi trường		326/QĐ-TCMT 1008/QĐ-TCMT	2019	43.20/GXN-TTDLMT
	3	Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng và báo Tài nguyên và Môi trường		205/QĐ-TCMT 1210/QĐ-TCMT	2019	44.20/GXN-TTDLMT
	4	Duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường; quản lý, tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường		346/QĐ-TCMT 1007/QĐ-TCMT	2019	55.20/GXN-TTDLMT
11	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc		6			
	1	Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước năm 2019		2387/QĐ-TCMT	2019	12.20/GXN-TTDLMT
	2	Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường		518/QĐ-TCMT	2019	13.20/GXN-TTDLMT
	3	Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc		559/QĐ-BTNMT 1370/QĐ-TCMT	2019	14.20/GXN-TTDLMT
	4	Duy trì, vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động		2386/QĐ-TCMT 1378/QĐ-TCMT	2019	15.20/GXN-TTDLMT
	5	Duy trì và vận hành hệ thống 17 trạm quan trắc môi trường nước tự động, liên tục		551/QĐ-BTNMT	2019	16.20/GXN-TTDLMT
	6	Thay thế thiết bị của hệ thống trạm quốc gia quan trắc môi trường không khí và nước tự động, liên tục năm 2019		2391/QĐ-TCMT	2019	17.20/GXN-TTDLMT
12	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam		2			
	1	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường năm 2019		312/QĐ-TCMT 1325/QĐ-TCMT	2019	46.20/GXN-TTDLMT

STT	Cơ quan thực hiện	Tên nhiệm vụ	Tổng số	Văn bản pháp lý liên quan	Năm thực hiện	Số Giấy xác nhận
	2	Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước khu vực miền Nam năm 2019		2400/QĐ-TCMT 1470/QĐ-TCMT	2019	47.20/GXN-TTDLMT
13	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam		2			
	1	Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước năm 2019		2401/QĐ-TCMT	2019	01.20/GXN-TTDLMT
	2	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động quan trắc môi trường		570/QĐ-TCMT	2019	02.20/GXN-TTDLMT
12	Viện Khoa học Môi trường		3			
	1	Điều tra, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế chất thải ở Việt Nam		221/QĐ-TCMT	2019	27.20/GXN-TTDLMT
	2	Cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; thu gom và xử lý chất thải, nước thải		601/QĐ-TCMT 1479/QĐ-TCMT	2019	28.20/GXN-TTDLMT
	3	Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam		1957/QĐ-TCMT	2019	29.20/GXN-TTDLMT
		Tổng	80			

DANH MỤC DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG THU NHẬN NĂM 2020

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
1	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	577/QĐ-TCBHĐVN	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng bản đồ trực tuyến, tìm kiếm và cung cấp, thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia	1	Báo cáo tổng kết đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng bản đồ trực tuyến, tìm kiếm và cung cấp, thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia	Tổng hợp (giấy)	20_21.10_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết đề tài cấp cơ sở: Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng bản đồ trực tuyến, tìm kiếm và cung cấp, thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia	Tổng hợp (số)	20_21.10_02_THS_001
		136/QĐ-TCBHĐVN	Xây dựng bản đồ số hiện trạng điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ số hiện trạng điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo Việt Nam	Tổng hợp (số)	20_21.10_01_THS_001
				2	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2018	Chuyên đề (số)	20_21.10_01_CDS_001
				3	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2019	Chuyên đề (số)	20_21.10_01_CDS_002
				4	Thuyết minh dự án	Tư liệu khác (số)	20_21.10_01_BKS_001
2	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung	492/QĐ-ĐCKS	Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum	1	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại Kon Tum	Tư liệu khác (số)	19_21.11.04_01_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		187/QĐ-ĐCKS	Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	1	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại Quảng Bình	Tư liệu khác (số)	19_21.11.04_02_BKS_001
3	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ - Trung tâm Tin học trắc địa và Bản đồ	3061/QĐ-BTNMT	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng mô hình quản lý biến động tài nguyên, hoàn thiện công cụ quản lý và nâng cao năng lực giám sát biến động sử dụng đất	1	Báo cáo tổng hợp đề tài Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng mô hình quản lý biến động tài nguyên, hoàn thiện công cụ quản lý và nâng cao năng lực giám sát biến động sử dụng đất	Tổng hợp (giấy)	20_21.15.01_01_THG_001
				2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng mô hình quản lý biến động tài nguyên, hoàn thiện công cụ quản lý và nâng cao năng lực giám sát biến động sử dụng đất	Tổng hợp (số)	20_21.15.01_1_THS_001
				3	Báo cáo Cơ sở lý luận và thực tiễn về biến động tài nguyên, hoạt động giám sát sử dụng ở Việt Nam; Bộ công cụ kỹ thuật, quy trình công nghệ trong quản lý biến động tài nguyên theo các chỉ tiêu thống kê có tính độc lập, khách quan, hiệu quả và chính xác	Tư liệu khác (số)	20_21.15.01_1_BKS_001
				4	Báo cáo thử nghiệm xây dựng được mô hình, quy trình công nghệ quản lý biến động đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất trên một huyện điển hình của một tỉnh	Tư liệu khác (số)	20_21.15.01_1_BKS_002
				5	Tài liệu hướng dẫn ứng dụng mô hình giám sát biến động tài nguyên đất trong hoạt động quản lý, hỗ trợ giám sát cấp tỉnh	Tư liệu khác (số)	20_21.15.01_1_BKS_003
				6	Tập bản đồ chuyên đề giám sát biến động tài nguyên đất	Bản đồ (số)	20_21.15.01_1_BDS_001
				7	Phần mềm MolaR	Phần mềm (số)	20_21.15.01_1_PMS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				8	WebGIS	Phần mềm (số)	20_21.15.01_1_PMS_002
4	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	515/QĐ-VKTTVBĐKH	Điều tra quan trắc và phân tích môi trường	1	Báo cáo Kết quả giám sát lắng đọng axit trong khuôn khổ mạng lưới giám sát lắng đọng axit vùng Đông Á	Tổng hợp (giấy)	20_21.22_01_THG_001
				2	Báo cáo Kết quả giám sát lắng đọng axit trong khuôn khổ mạng lưới giám sát lắng đọng axit vùng Đông Á	Tổng hợp (số)	20_21.22_01_THS_001
				3	Kết quả phân tích mẫu nước Hồ Hòa Bình	Tư liệu khác (số)	20_21.22_01_BKS_001
		3915/QĐ-BTNMT	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và công nghệ xử lý chất thải	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và công nghệ xử lý chất thải	Tổng hợp (số)	20_21.22_04_THS_001
		3915/QĐ-BBTNMT	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ triển khai kế hoạch hành động thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Việt Nam	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ triển khai kế hoạch hành động thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Việt Nam	Tổng hợp (số)	20_21.22_05_THS_001
		3915/QĐ-BTNMT	Đánh giá điều kiện khí hậu và cung cấp các bản tin dự báo thời tiết, mưa lớn, xoáy thuận nhiệt đới và khí hậu năm 2019	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019: Đánh giá điều kiện khí hậu và cung cấp các bản tin dự báo thời tiết, mưa lớn, xoáy thuận nhiệt đới và khí hậu năm 2019	Tổng hợp (số)	19_21.22_02_THS_001
		3915/QĐ - BTNMT	Đánh giá đặc điểm, diễn biến và cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn, hải văn	1	Báo cáo tổng hợp tên nhiệm vụ 3: Đánh giá đặc điểm, diễn biến và cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn, hải văn	Tổng hợp (số)	19_21.22_03_THS_001
		3915/QĐ-BTNMT	Giám sát, cảnh báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và ảnh hưởng của nó đến sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng và cung cấp bản tin thông báo khí tượng nông nghiệp ở 9 vùng sinh	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Giám sát, cảnh báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và ảnh hưởng của nó đến sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng và cung cấp bản tin thông báo khí tượng nông nghiệp ở 9 vùng sinh thái	Tổng hợp (số)	19_21.22_06_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
			thái				
		3915/QĐ - BTNMT	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo đạc, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ 7: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo đạc, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường	Tổng hợp (số)	19_21.22_07_THS_001
5	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2605/QĐ-BTNMT	Nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn cho sinh viên, học viên cao học ngành môi trường trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường	1	Báo cáo tổng kết dự án "Nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn cho sinh viên, học viên cao học ngành môi trường trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_21.28_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết dự án "Nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn cho sinh viên, học viên cao học ngành môi trường trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường"	Tổng hợp (số)	20_21.28_01_THS_001
				3	Tổng quan hệ thống các quy định về pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp và hiện trạng thực hiện tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_001
				4	Tổng quan về chính sách và giải pháp thúc đẩy phục hồi, tái tạo và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_002
				5	Kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện quy định xin cấp giấy phép khai thác nước dưới đất và xin giấy phép xả thải vào nguồn nước	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_003
				6	Kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất và thực hiện an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình kinh doanh xăng dầu	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_004
				7	Kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_005
				8	Kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại,	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_006

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					lập chứng từ, báo cáo quản lý chất thải nguy hại		
				9	Kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện quy định về an toàn - sức khỏe - môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_007
				10	Kinh nghiệm và kỹ năng quản lý và kiểm soát an toàn hóa chất	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_008
				11	Kinh nghiệm và kỹ năng đánh giá thiệt hại do sự cố môi trường và giải quyết các tranh chấp môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_009
				12	Hệ thống hóa các văn bản quy định, hướng dẫn về điều tra thống kê và hiện trạng thực hiện điều tra thống kê về môi trường của Việt Nam. Một số kết quả điển hình về điều tra thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_010
				13	Những dữ liệu cần điều tra thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường. Các hình thức tổ chức điều tra thống kê số liệu, dữ liệu. Nguyên tắc và quy trình thiết kế phiếu điều tra dữ liệu về môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_011
				14	Hướng dẫn xây dựng phương án điều tra thống kê và các Phương pháp thực hiện điều tra thống kê: Điều tra chọn mẫu, Dự báo thống kê, Phân tích và xử lý số liệu thống kê	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_012
				15	Ứng dụng thống kê mô tả trong điều tra nghiên cứu môi trường, đánh giá và khắc phục sai số trong điều tra thống kê và Kỹ năng tổng hợp phân tích và làm giàu dữ liệu	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_013
				16	Kinh nghiệm, kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch điều tra nhằm phục vụ xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_014
				17	Kinh nghiệm, kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch điều tra nhằm đánh giá ảnh hưởng thiệt hại môi trường và đánh giá hiệu biết quy định pháp luật BVMT của doanh nghiệp	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_015
				18	Kỹ năng tổ chức điều tra khảo sát hiện trạng ô nhiễm môi trường và hướng dẫn điều tra, đánh giá tình trạng suy thoái, xuống cấp của	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_016

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hệ sinh thái tự nhiên		
				19	Sử dụng công cụ GIS và Viễn thám trong xây dựng các bản đồ quy hoạch và dự báo ô nhiễm	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_017
				20	Một số mô hình trong quản lý tài nguyên sinh vật và bảo tồn đa dạng sinh học	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_018
				21	Một số mô hình đánh giá lan truyền ô nhiễm nước, không khí và dự báo xâm nhập mặn	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_019
				22	Kỹ năng thành lập bản đồ ô nhiễm môi trường không khí bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền địa lý cơ sở kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_020
				23	Kỹ năng thành lập bản đồ ô nhiễm môi trường nước mặt lục địa, nước biển xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền địa lý cơ sở kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_021
				24	Phương pháp cảnh báo sự cố môi trường và kỹ thuật xây dựng các chỉ thị cảnh báo môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_022
				25	Kinh nghiệm xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_023
				26	Hướng dẫn dự báo tác động của khu công nghiệp đến các thành phần môi trường. Dự báo lan truyền ô nhiễm tại các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_024
				27	Kiến thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, sự cố phóng xạ, hạt nhân trong các cơ sở nghiên cứu, sản xuất và lưu giữ hóa chất	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_025
				28	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường và hướng dẫn quy trình đánh giá rủi ro môi trường và rủi ro sinh thái do các hóa chất độc hại	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_026
				29	Hướng dẫn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_027
				30	Hướng dẫn nghiệp vụ thiết kế các công trình xử lý chất thải rắn, xử lý môi trường và kinh nghiệm quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_028

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường làng nghề		
				31	Hướng dẫn nghiệp vụ thiết kế và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_029
				32	Hướng dẫn các kỹ thuật chống suy thoái môi trường đất	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_030
				33	Hướng dẫn ứng dụng một số công cụ quản lý tiên tiến trong doanh nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_031
				34	Kinh nghiệm vận hành và ứng phó sự cố của các công trình xử lý nước thải sinh hoạt	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_032
				35	Kinh nghiệm triển khai công tác đảm bảo an toàn lao động, an toàn hóa chất tại các doanh nghiệp	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_033
				36	Hướng dẫn các biện pháp hạn chế phát thải hoặc tiêu hủy các hóa chất có độc tính cao, bền vững trong môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_034
				37	Kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố môi trường liên quan đến hóa chất độc hại thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất độc hại PCB	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_035
				38	Hướng dẫn kỹ thuật phân tích, đánh giá vòng đời sản phẩm	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_036
				39	Hệ thống quy định trong nước và quốc tế đánh giá, giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng.	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_037
				40	Vai trò của đánh giá rủi ro môi trường trong kiểm soát ô nhiễm môi trường. Các phương pháp đánh giá rủi ro môi trường, rủi ro sức khỏe và rủi ro sinh thái	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_038
				41	Một số mô hình đánh giá rủi ro môi trường nước, rủi ro sức khỏe cộng đồng và rủi ro sinh thái do các sự cố môi trường và giảm thiểu tác động	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_039
				42	Một số nghiên cứu điển hình về đánh giá, giảm thiểu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_040

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				43	Tác động của ô nhiễm môi trường đến sinh kế và an sinh xã hội cộng đồng. Giải pháp thích ứng và giảm nhẹ ô nhiễm môi trường tới cộng đồng	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_041
				44	Hướng dẫn lập phiếu điều tra khảo sát hiện trạng ô nhiễm môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_042
				45	Kỹ năng đánh giá tích lũy độc chất trong các sản phẩm nông nghiệp và kiểm soát các mối nguy hại trong thực phẩm	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_043
				46	Xây dựng kế hoạch học tập và trao đổi kinh nghiệm thực tiễn	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_044
				47	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng 1 (Ứng dụng quy trình đánh giá sự tuân thủ các quy định liên quan tới bảo vệ môi trường của 3 loại hình doanh nghiệp)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_045
				48	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện quy trình đánh giá sự tuân thủ các quy định liên quan tới bảo vệ môi trường của 3 loại hình doanh nghiệp	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_046
				49	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng 2 (Đánh giá và xác định giá trị thiệt hại do sự cố môi trường (1 ứng dụng cho môi trường nước và 1 ứng dụng cho môi trường đất))	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_047
				50	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện giá trị đánh giá và xác định thiệt hại do sự cố môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_048
				51	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng 1,2,6 (Ứng dụng thực hiện điều tra, thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_049
				52	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng 3,4,5 (Ứng dụng thực hiện điều tra, thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_050
				53	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện điều tra, thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_051

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				54	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng thành lập bản đồ hiện trạng, cảnh báo ô nhiễm môi trường không khí cho một khu vực bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền địa lý cơ sở kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_052
				55	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên và Hà Nam	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_053
				56	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng Thành lập bản đồ hiện trạng, cảnh báo ô nhiễm môi trường nước mặt lục địa cho một đoạn sông bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền địa lý cơ sở kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_054
				57	Báo cáo tổng hợp kết quả thành lập bản đồ hiện trạng, cảnh báo ô nhiễm môi trường nước mặt lục địa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_055
				58	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Dự báo diễn biến chất lượng nước cho hồ chứa nước lớn	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_056
				59	Báo cáo tổng hợp dự báo diễn biến chất lượng nước cho hồ chứa nước lớn (hồ Bạch Đằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_057
				60	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng Xây dựng quy hoạch hệ thống thoát nước cho một khu đô thị, thành phố	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_058
				61	Báo cáo tổng hợp xây dựng quy hoạch hệ thống thoát nước cho một khu đô thị, thành phố	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_059
				62	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng Xử lý ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại một điểm nóng theo Quyết định 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ - Xử lý thí điểm 5m2*1m	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_060

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				63	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật thuộc xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_061
				64	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Đánh giá khả năng tiếp nhận và tự làm sạch của một đoạn sông	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_062
				65	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận và tự làm sạch của một đoạn sông (Hệ thống sông Nhuệ - Đáy đoạn tiếp giáp thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_063
				66	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Kiểm kê khí thải từ hoạt động đốt rơm rạ trên đồng ruộng tại 01 huyện	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_064
				67	Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê khí thải từ hoạt động đốt rơm rạ trên đồng ruộng tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_065
				68	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Kiểm kê phát thải khí nhà kính trong hoạt động lâm nghiệp cho một hệ sinh thái rừng ngập mặn	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_066
				69	Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính trong hoạt động lâm nghiệp cho một hệ sinh thái rừng ngập mặn xã Đồng Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_067
				70	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Đánh giá rủi ro môi trường nước tại khu vực đông dân cư và có tác động của các hoạt động phát triển kinh tế (công nghiệp, du lịch) và Đánh giá rủi ro sức khỏe tại một khu vực	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_068
				71	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá rủi ro môi trường nước tại khu vực đông dân cư và có tác động của các hoạt động phát triển kinh tế (tại làng truyền thống An Tiêm, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_069
				72	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá rủi ro sức khỏe do hoạt động khai thác than tại xã Bằng	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_070

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Cả, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh		
				73	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Đánh giá hoạt động sinh kế của hộ gia đình bị ảnh hưởng do tác động môi trường và Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến an sinh xã hội	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_071
				74	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá hoạt động sinh kế của hộ gia đình bị ảnh hưởng do tác động môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_072
				75	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến an sinh xã hội tại khu vực xung quanh nhà máy xi măng La Hiên và Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_073
				76	Xác định đối tượng, nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu ứng dụng Xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với thực trạng ô nhiễm môi trường	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_074
				77	Báo cáo tổng hợp kết quả xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với thực trạng ô nhiễm môi trường (Xây dựng hệ thống lọc nước ăn uống từ nước mưa tại Sầm Sơn, Thanh Hóa)	Chuyên đề (số)	20_21.28_01_CDS_075
				78	Mẫu phiếu khảo sát về đánh giá thiệt hại môi trường sau thiên tai tại huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_001
				79	Mẫu phiếu điều tra (ứng dụng thực hiện điều tra, thống kê trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường)	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_002
				80	Mẫu phiếu điều tra Xử lý ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại một điểm nóng	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_003
				81	Mẫu phiếu điều tra Đánh giá khả năng tiếp nhận và tự làm sạch của một đoạn sông	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_004
				82	Mẫu phiếu điều tra Đánh giá hoạt động sinh kế của hộ gia đình bị ảnh hưởng do tác động môi trường và Đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến an sinh xã hội	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				83	Sổ tay "Mô hình cộng đồng thích ứng với thực trạng ô nhiễm môi trường"	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_006
				84	Sổ tay "Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến an sinh xã hội và các giải pháp giảm thiểu"	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_007
				85	Sổ tay "Các giải pháp sinh kế hộ gia đình thích ứng với sự thay đổi môi trường"	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_008
				86	Sổ tay "Rủi ro môi trường nước, tác động và các giải pháp giảm thiểu"	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_009
				87	Sổ tay "Rủi ro sức khỏe do ô nhiễm môi trường, các giải pháp phòng ngừa"	Tư liệu khác (số)	20_21.28_01_BKS_010
				88	Bản đồ nền địa hình tỷ lệ 1: 5 000 cho thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bản đồ (số)	20_21.28_01_BDS_001
				89	Bản đồ nền địa hình tỷ lệ 1: 10 000 cho thành phố Thái nguyên và huyện Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Bản đồ (số)	20_21.28_01_BDS_002
				90	Bản đồ nền địa hình tỷ lệ 1: 2 000 cho thành phố Phủ Lý, Hà Nam	Bản đồ (số)	20_21.28_01_BDS_003
				91	Bản đồ nền địa hình tỷ lệ 1: 10 000 cho thành phố Phủ Lý, huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Lý Nhân, Hà Nam	Bản đồ (số)	20_21.28_01_BDS_004
		3605/QĐ-TĐHHN	Xác định dạng một số kim loại nặng trong trầm tích tại Cửa Đại - Quảng Nam	1	Báo cáo tổng hợp kết quả khoa học công nghệ đề tài: Xác định dạng một số kim loại nặng trong trầm tích tại Cửa Đại - Quảng Nam	Tổng hợp (số)	20_21.28_02_THS_001
6	Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường	1713/QĐ-BTNMT	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam"	Tổng hợp (giấy)	18_21.26_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và	Tổng hợp (số)	18_21.26_02_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Hải đảo Việt Nam"		
				3	Baner tuần lễ biển hải đảo	Tư liệu khác (số)	18_21.26_02_BKS_001
				4	Phướn tuần lễ biển hải đảo	Tư liệu khác (số)	18_21.26_02_BKS_002
				5	Standee tuần lễ biển hải đảo	Tư liệu khác (số)	18_21.26_02_BKS_003
				6	Poster ngày nước thế giới, ngày khí tượng thế giới	Tư liệu khác (số)	18_21.26_02_BKS_004
				7	Áp phích tuần lễ Biển đảo	Ảnh	18_21.26_02_ANH_001
				8	Phóng sự	Video	18_21.26_02_VDS_001
				9	Tin bài	Video	18_21.26_02_VDS_002
				10	Trailer	Video	18_21.26_02_VDS_003
		65/QĐ-TTTNMT	Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác và cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác và cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (giấy)	19_21.26_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác và cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (số)	19_21.26_03_THS_001
				3	Thuyết minh nhiệm vụ: Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác và cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	19_21.26_03_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				4	Tài liệu hội nghị: Triển khai chương trình phối hợp tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng dân cư các tỉnh khu vực phía Nam	Tư liệu khác (số)	19_21.26_03_BKS_002
				5	Tài liệu hội nghị: Triển khai chương trình phối hợp tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng dân cư các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (số)	19_21.26_03_BKS_003
				6	Tài liệu hội nghị: Triển khai chương trình phối hợp tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng dân cư các tỉnh khu vực phía Bắc	Tư liệu khác (số)	19_21.26_03_BKS_004
				7	Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019	Tư liệu khác (số)	19_21.26_03_BKS_005
				8	Đĩa CD phóng sự: Chung tay bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Video	19_21.26_03_VDS_001
				9	Đĩa CD phóng sự: Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Video	19_21.26_03_VDS_002
				10	Đĩa CD phóng sự: Hội nghị triển khai Chương trình phối hợp tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực phía Nam tại tỉnh Long An	Video	19_21.26_03_VDS_003
		69/QĐ-TTTNMT	Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ"	Tổng hợp (giấy)	19_21.26_05_THG_001
				2	Báo cáo kết quả tổ chức nhiệm vụ: Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ	Tư liệu khác (giấy)	19_21.26_05_BKG_001
				3	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận	Tổng hợp (số)	19_21.26_05_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ"		
				4	Báo cáo kết quả tổ chức nhiệm vụ: Thực hiện các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức và giáo dục ngoại khóa về môi trường cho giới trẻ	Tư liệu khác (số)	19_21.26_05_BKS_001
				5	Tài liệu chương trình lớp học môi trường	Tư liệu khác (số)	19_21.26_05_BKS_002
				6	Phóng sự: Môi trường và giới trẻ	Video	19_21.26_05_VDS_001
		382/QĐ-TTTNMT	Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu"	Tổng hợp (giấy)	20_21.26_04_THG_001
				2	Kịch bản Trailer: "Hội nghị toàn quốc sơ kết chương trình phối hợp phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu"	Tư liệu khác (giấy)	20_21.26_04_BKG_001
				3	Kịch bản phóng sự: "Phát huy vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường"	Tư liệu khác (giấy)	20_21.26_04_BKG_002
				4	Kịch bản phim tài liệu: "Cộng đồng tôn giáo chung tay bảo vệ môi trường"	Tư liệu khác (giấy)	20_21.26_04_BKG_003
				5	Kỷ yếu tôn giáo với công tác bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (giấy)	20_21.26_04_BKG_004
				6	Quyết định về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng	Tư liệu khác (giấy)	20_21.26_04_BKG_005
				7	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu"	Tổng hợp (số)	20_21.26_04_THS_001
				8	Thuyết minh nhiệm vụ: Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				9	Tài liệu: Hội thảo nâng cao vai trò về bảo vệ môi trường cho các chức sắc, tín đồ và đồng bào các tôn giáo khu vực phía Nam	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_002
				10	Tài liệu: Hội thảo chuyên đề tôn giáo với công tác bảo vệ môi trường tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_003
				11	Kịch bản Trailer: “Hội nghị toàn quốc sơ kết chương trình phối hợp phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_004
				12	Kịch bản phóng sự: “Phát huy vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường”	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_005
				13	Kịch bản phim tài liệu: “Cộng đồng tôn giáo chung tay bảo vệ môi trường”	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_006
				14	Kỷ yếu tôn giáo với công tác bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_007
				15	Quyết định về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_008
				16	Tin bài đăng trên Báo đại biểu nhân dân: Biểu dương và phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_009
				17	Tin bài đăng trên Báo điện tử Bộ TNMT: Vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã tạo ra sức lan tỏa lớn trong xã hội	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_010
				18	Tin bài đăng trên Báo người công giáo (tin bài 1): Lan tỏa các mô hình bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu từ các tôn giáo	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_011
				19	Tin bài đăng trên Báo người công giáo (tin bài 2): Lan tỏa các mô hình...	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_012
				20	Maket phươn hội nghị Huế	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_013

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				21	Maket phươn hội thảo thành phố Hồ Chí Minh	Tư liệu khác (số)	20_21.26_04_BKS_014
				22	Đĩa CD Trailer: “Hội nghị toàn quốc sơ kết chương trình phối hợp phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” (Phát trên Đài truyền hình Quốc Hội)	Video	20_21.26_04_VDS_001
				23	Đĩa CD Trailer: “Hội nghị toàn quốc sơ kết chương trình phối hợp phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” (Phát trên Kênh Truyền hình Nhân dân)	Video	20_21.26_04_VDS_002
				24	Đĩa CD phóng sự: “Phát huy vai trò của tôn giáo trong bảo vệ môi trường”	Video	20_21.26_04_VDS_003
				25	Đĩa CD phim tài liệu: “Cộng đồng tôn giáo chung tay bảo vệ môi trường” (Phát trên Kênh Truyền hình Nhân dân)	Video	20_21.26_04_VDS_004
		60/QĐ-TTTNMT	Quản trị, vận hành trang thông tin điện tử của Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ "Quản trị, vận hành trang thông tin điện tử của Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_21.26_07_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ "Quản trị, vận hành trang thông tin điện tử của Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường"	Tổng hợp (số)	20_21.26_07_THS_001
				3	Bài viết chuyên sâu các hoạt động của các Bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương... về lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_001
				4	Đưa tin ngắn về các hoạt động của các Bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương... về lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_002
				5	Điểm tin tài nguyên và môi trường phục vụ lãnh đạo	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_003
				6	Thông tin hoạt động nội bộ và các văn bản chỉ đạo, điều hành	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_004
				7	Tin tức hàng ngày	Tư liệu	20_21.26_07_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
						khác (số)	
				8	Điểm tin hoạt động của lãnh đạo Bộ, Đảng và nhà nước	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_006
				9	Tạo trang siêu văn bản cho các lĩnh vực tài nguyên và môi trường 10 lĩnh vực	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_007
				10	Tạo, chỉnh sửa, cập nhật flash về các hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường	Tư liệu khác (số)	20_21.26_07_BKS_008
				11	Ảnh cho các tin, bài về 10 lĩnh vực tài nguyên môi trường	Ảnh	20_21.26_07_ANH_001
				12	Ảnh cho Tin tức hàng ngày	Ảnh	20_21.26_07_ANH_002
				13	Ảnh cho Thư viện ảnh	Ảnh	20_21.26_07_ANH_003
				14	Ảnh minh họa các hoạt động của các Bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương... về lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Ảnh	20_21.26_07_ANH_004
				15	Tạo, chỉnh sửa, cập nhật banner về các hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Ảnh	20_21.26_07_ANH_005
				16	Bản thiết kế và ứng dụng của Trang thông tin điện tử của Trung tâm phục vụ truy cập trên máy tính và điện thoại thông minh	Ảnh	20_21.26_07_ANH_006
				17	Chỉnh sửa, cập nhật, đăng tải video clip về các hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường	Video	20_21.26_07_VDS_001
		401/QĐ-TTTNMT	Truyền thông nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Truyền thông nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Tổng hợp (giấy)	20_21.26_08_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Truyền thông nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Tổng hợp (số)	20_21.26_08_THS_001
				3	Các tin bài	Tư liệu	20_21.26_08_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
						khác (số)	
				4	Phim tài liệu về nhập khẩu phế liệu	Video	20_21.26_08_VDS_001
		68/QĐ-TTTNMT	Truyền truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng doanh nghiệp	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Truyền truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng doanh nghiệp"	Tổng hợp (giấy)	19_21.26_06_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Truyền truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng doanh nghiệp"	Tổng hợp (số)	19_21.26_06_THS_001
				3	Tài liệu hội thảo: Tăng cường sự tham gia của tổ chức xã hội-nghề nghiệp và tổ chức Phi chính phủ (NGO) trong tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (Hà Tĩnh)	Tư liệu khác (số)	19_21.26_06_BKS_001
				4	Tài liệu: Hội thảo khoa học về phát triển năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (Bình Thuận)	Tư liệu khác (số)	19_21.26_06_BKS_002
				5	Tài liệu: Hội thảo, tập huấn tăng cường năng lực, kỹ năng truyền thông bảo vệ môi trường Biển cho đội ngũ phóng viên báo chí và tuyên truyền viên tại các tỉnh/thành phố ven biển trên cả nước (Vũng Tàu)	Tư liệu khác (số)	19_21.26_06_BKS_003
				6	Các bài tham luận (Đồng Nai)	Tư liệu khác (số)	19_21.26_06_BKS_004

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				7	Các bài tham luận (Thái Nguyên)	Tư liệu khác (số)	19_21.26_06_BKS_005
				8	Phóng sự: Khai thác và bảo tồn tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	Video	19_21.26_06_VDS_001
				9	Phóng sự: Phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam - Tiềm năng, cơ hội và thách thức	Video	19_21.26_06_VDS_002
				10	Phóng sự: Sản xuất sạch hơn	Video	19_21.26_06_VDS_003
		64/QĐ-TTTNMT	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Năm 2019	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Trái đất, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Năm 2019	Tổng hợp (số)	19_21.26_09_THS_001
		32/QĐ-TTTNMT	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Năm 2019	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Năm 2019	Tổng hợp (số)	19_21.26_10_THS_001
		1737/QĐ-BTNMT	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, tháng hành động vì môi trường, ngày Quốc tế đa dạng sinh học, ngày trái đất, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, tháng hành động vì môi trường, ngày Quốc tế đa dạng sinh học, ngày trái đất, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Tổng hợp (giấy)	20_21.26_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, tháng hành động vì môi trường, ngày	Tổng hợp (số)	20_21.26_01_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Quốc tế đa dạng sinh học, ngày trái đất, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn		
				3	Mẫu thiết kế Pano, phướn	Tư liệu khác (số)	20_21.26_01_BKS_001
				4	Trailer tuyên truyền chủ đề Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 2018	Video	20_21.26_01_VDS_001
				5	Phóng sự tuyên truyền ngày Quốc tế đa dạng sinh học	Video	20_21.26_01_VDS_002
				6	Trailer tuyên truyền chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018	Video	20_21.26_01_VDS_003
				7	Phóng sự tuyên truyền chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018	Video	20_21.26_01_VDS_004
7	Tổng cục Môi trường - Văn phòng Tổng cục Môi trường	643/QĐ-TCMT	Hoạt động điều phối các văn phòng năm 2019	1	Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ “Hoạt động điều phối các văn phòng”	Tổng hợp (giấy)	20_01_03_THG_001
				2	Các Phụ lục kèm theo báo cáo tổng kết Nhiệm vụ: “Hoạt động điều phối các văn phòng”	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_001
				3	Báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành kết quả xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2019 theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_002
				4	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 của Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_003
				5	Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường năm 2019	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_004
				6	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_005
				7	Báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án công nghệ sinh học kết quả triển khai thực hiện năm 2019	Tư liệu khác	20_01_03_BKG_006

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (giấy)	Mã số
				8	Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (năm 2019)	Tư liệu khác (giấy)	20_01_03_BKG_007
				9	Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ “Hoạt động điều phối các văn phòng”	Tổng hợp (số)	20_01_03_THS_001
				10	Báo cáo kết quả xây dựng Bộ dữ liệu, tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng có tên tại Quyết định số 1788/QĐ-TTg trên phạm vi cả nước năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_001
				11	Báo cáo kết quả xây dựng Bộ dữ liệu, tiến độ triển khai thực hiện Chiến lược Bảo tồn đa dạng sinh học tại các Bộ, ban, ngành và 63 tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_002
				12	Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp về xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_003
				13	Tổng hợp, phân tích đánh giá tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_004
				14	Xây dựng báo cáo ban chỉ đạo liên ngành kết quả xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_005
				15	Phân tích, đánh giá việc thực hiện các nhóm nội dung về bảo vệ môi trường trong kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_006
				16	Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án, đề án ưu tiên triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_007

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				17	Tổng hợp, phân tích kết quả thực hiện 46 chỉ tiêu quy định trong Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_008
				18	Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_009
				19	Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường quy định tại Chỉ thị số 25/CT-TTg năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_010
				20	Tổng hợp, phân tích, đánh giá trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc quán triệt, tổ chức triển khai và tiến độ, kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_011
				21	Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_012
				22	Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được quy định tại Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_013
				23	Phân tích, đánh giá trách nhiệm của từng Bộ, ngành, địa phương trong việc quán triệt, tổ chức triển khai và tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Quyết định số 1287/QĐ-TTg năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_014
				24	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Quyết định số 1287/QĐ-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_015
				25	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện hoạt động điều phối triển khai thực hiện Đề án 61 của Ban Bí thư Trung ương về nâng cấp vai trò, trách nhiệm của Hội nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_016

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020		
				26	Thực trạng nghiên cứu CNSH trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_017
				27	Thực trạng, hiệu quả áp dụng CNSH trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_018
				28	Đánh giá thực trạng, hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về áp dụng CNSH trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_019
				29	Đánh giá thực trạng, hiệu quả của đề án CNSH và các chương trình đề án CNSH khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_020
				30	Đề xuất định hướng lộ trình, áp dụng triển khai Đề án CNSH trong từng giai đoạn, các nội dung ưu tiên	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_021
				31	Đề xuất, hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển sản xuất các sản phẩm sinh học và áp dụng trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_03_CDS_022
				32	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 của Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Tư liệu khác (số)	20_01_03_BKS_001
				33	Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_01_03_BKS_002
				34	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_01_03_BKS_003
				35	Báo cáo kết quả tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (năm 2019)	Tư liệu khác (số)	20_01_03_BKS_004

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		328/QĐ-TCMT	Thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu báo cáo (chỉ tiêu thống kê môi trường ngành và quốc gia; các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, chỉ tiêu phát triển bền vững; các chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường);	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu báo cáo (chỉ tiêu thống kê môi trường ngành và quốc gia; các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội,...); lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_01_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê, chỉ tiêu báo cáo (chỉ tiêu thống kê môi trường ngành và quốc gia; các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, chỉ tiêu phát triển bền vững; các chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường); lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (số)	20_01_01_THS_001
				3	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019 trên phạm vi cả nước trình Quốc hội, Chính phủ	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_001
				4	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với mục tiêu đặt ra đến năm 2020 của chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_002
				5	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với mục tiêu đặt ra đến năm 2020 của chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_003
				6	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với mục tiêu đặt ra đến năm 2020 của chỉ tiêu Tỷ lệ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh dân cư thành thị và dân cư nông thôn	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_004
				7	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với mục tiêu đặt ra đến năm 2020 của	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.		
				8	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, so sánh với mục tiêu đặt ra đến năm 2020 của chỉ tiêu Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_006
				9	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu thống kê năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu Diện tích rừng hiện có.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_007
				10	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu thống kê năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu Diện tích rừng được bảo vệ.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_008
				11	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu thống kê năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu Tỷ lệ che phủ rừng.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_009
				12	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu thống kê năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_010
				13	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu thống kê năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_011
				14	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Nồng độ các chất trong môi trường không khí.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_012
				15	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ ngày trong năm có nồng độ các chất trong môi trường không khí vượt quá quy chuẩn kỹ thuật cho phép.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_013
				16	Báo cáo tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_014

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				17	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Hàm lượng các chất trong môi trường nước biển tại khu vực cửa sông, ven biển và biển xa bờ.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_015
				18	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Hàm lượng các chất trong môi trường nước.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_016
				19	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ các doanh nghiệp được cấp chứng chỉ quản lý môi trường.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_017
				20	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Các sự cố môi trường trên đất liền.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_018
				21	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_019
				22	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ số điểm ô nhiễm tồn lưu được xử lý, cải tạo.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_020
				23	Báo cáo chuyên đề: Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_021
				24	Báo cáo chuyên đề: Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị từ loại IV trở lên được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_022

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				25	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Hàm lượng các chất trong trầm tích đáy tại khu vực cửa sông, ven biển.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_023
				26	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 12 chỉ tiêu thống kê môi trường năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh nước thải từ 50 m3/ngày đêm trở lên có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_024
				27	Báo cáo tình hình thực hiện 15 chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường được giao cho các Bộ, ngành tại Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_025
				28	Báo cáo tình hình thực hiện 243 chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các địa phương năm 2018 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 về việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_026
				29	Báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi các chỉ tiêu báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các địa phương năm 2019 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 về việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường.	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_027
				30	Báo cáo về các vấn đề có tác động đến môi trường nước ta năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_028
				31	Báo cáo hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_029
				32	Báo cáo đánh giá chung về kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân; đề xuất phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_01_CDS_030
				33	Báo cáo thống kê môi trường quốc gia năm	Tư liệu	20_01_01_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					2019	khác (số)	
				34	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, năm 2019 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 – 2020	Tư liệu khác (số)	20_01_01_BKS_002
				35	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019 trên phạm vi cả nước	Tư liệu khác (số)	20_01_01_BKS_003
		420/QĐ-TCMT	Duy trì hoạt động của công thông tin điện tử; Vận hành hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Duy trì hoạt động của công thông tin điện tử; Vận hành hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_01_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Duy trì hoạt động của công thông tin điện tử; Vận hành hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (số)	20_01_02_THS_001
				3	Điểm tin môi trường	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_001
				4	Dịch tin/bài viết từ tiếng Việt (350 từ/trang A4) sang tiếng Anh	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_002
				5	Video clip (3-5 phút) về môi trường	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_003
				6	Báo cáo kết quả khảo sát tại các địa phương về công tác tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua đường dây nóng	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_004
				7	Báo cáo kết quả hội thảo tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					đường dây nóng		
				8	Bản tin về môi trường	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_006
				9	Tổng hợp tin bài viết đăng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường - Năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_01_02_BKS_007
		442/QĐ-TCMT	Kiểm tra, đánh giá, xếp hạng về bảo vệ môi trường các địa phương năm 2019	1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ “Kiểm tra, đánh giá, xếp hạng về bảo vệ môi trường các địa phương” năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_01_04_THG_001
				2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ “Kiểm tra, đánh giá, xếp hạng về bảo vệ môi trường các địa phương” năm 2019	Tổng hợp (số)	20_01_04_THS_001
				3	Báo cáo thử nghiệm kết quả xếp hạng về bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_001
				4	Tài liệu hướng dẫn chi tiết đối với trình tự, thủ tục, quy trình thu thập, tổng hợp thông tin, tính toán các chỉ số kết quả bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_002
				5	Tổng hợp, phân tích, đánh giá chỉ số về mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống năm 2019	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_003
				6	Tổng hợp, xử lý kết quả đối với các chỉ số thành phần về kết quả thực hiện mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường do địa phương tự đánh giá của 26 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_004
				7	Tổng hợp, xử lý kết quả đối với các chỉ số thành phần về kết quả thực hiện mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường do địa phương tự đánh giá của 18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực miền Trung	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_005
				8	Tổng hợp, xử lý kết quả đối với các chỉ số thành phần về kết quả thực hiện mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường do địa phương tự đánh giá của 19 tỉnh, thành phố	Chuyên đề (số)	20_01_04_CDS_006

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trực thuộc Trung ương khu vực miền Nam		
				9	Kết quả tính toán điểm đạt được của các chỉ số thành phần WiDi cho từng chỉ số đối với các địa phương	Tư liệu khác (số)	20_01_04_BKS_001
				10	Phụ lục tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tư liệu khác (số)	20_01_04_BKS_002
				11	Phụ lục điều tra XHH	Tư liệu khác (số)	20_01_04_BKS_003
8	Tổng cục Môi trường - Vụ Chính sách, Pháp chế và Thanh tra	740/QĐ-TCMT	Điều tra, khảo sát phục vụ việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều tra, khảo sát phục vụ việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_24_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều tra, khảo sát phục vụ việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường"	Tổng hợp (số)	20_24_01_THS_001
				3	Báo cáo Phân tích, đánh giá, rà soát tính phù hợp trong thực tiễn của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_001
				4	Báo cáo Phân tích, đánh giá, rà soát tính phù hợp trong thực tiễn của Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_002
				5	Báo cáo Phân tích, đánh giá việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh và hiệu quả của việc thực thi Nghị định 155/2016/NĐ-CP về mặt	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					kinh tế		
				6	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về thủ tục môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường,...)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_004
				7	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về thủ tục môi trường (Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép xử lý chất thải nguy hại)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_005
				8	Báo cáo Rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về xử lý chất thải (Chất thải rắn công nghiệp thông thường, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_006
				9	Báo cáo Phân tích, rà soát các vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở, khu công nghiệp, khu kinh doanh và dịch vụ tập trung, làng nghề và khu nuôi trồng thủy sản	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_007
				10	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về xử lý nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường và nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_008
				11	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính về xử lý bụi, khí thải có chứa các thông số thông thường vào môi trường và bụi, khí thải có chứa các thông số nguy hại vào môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_009
				12	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính (nhập khẩu phế liệu; nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					qua sử dụng,...)		
				13	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung mức, hình thức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính (quy định về độ rung, quy định về tiếng ồn, bảo vệ môi trường biển,...)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_011
				14	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung thẩm quyền xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính (Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Công an nhân dân, các lực lượng khác,...)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_012
				15	Báo cáo Phân tích, rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung thẩm quyền xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính (Thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,...)	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_013
				16	Báo cáo Rà soát các hành vi, hình thức, mức xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định trong Luật Hình sự, Nghị định 40/2019/NĐ-CP và các văn bản có liên quan khác	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_014
				17	Báo cáo Tổng hợp, dự thảo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_01_CDS_015
				18	Báo cáo sơ kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_24_01_BKS_001
				19	Đề cương sửa Nghị định 155/2016/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_24_01_BKS_002
				20	Dự thảo NGHỊ ĐỊNH sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Tư liệu khác (số)	20_24_01_BKS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		2383/QĐ-TCMT	Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Tổng hợp (giấy)	20_24_02_THG_001
				2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Tổng hợp (số)	20_24_02_THS_001
				3	Phân tích khái niệm, quan điểm và các nguyên tắc của QHBVMT	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_001
				4	Phân tích nội dung và các phương pháp xây dựng QHBVMT	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_002
				5	Phân tích nội hàm, các tiêu chí, phương pháp phân vùng môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_003
				6	Phân tích mối quan hệ của QHBVMT với các quy hoạch khác trong bối cảnh thực hiện Luật Quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_004
				7	Phân tích kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng QHBVMT quốc gia và trong xây dựng phân vùng môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_005
				8	Thực tiễn Việt Nam trong xây dựng QHBVMT	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_006
				9	Xây dựng báo cáo tổng hợp về cơ sở khoa học, thực tiễn và bài học cho Việt Nam trong xây dựng QHBVMT cấp quốc gia	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_007
				10	Rà soát các chủ trương, chính sách, chương trình về bảo vệ môi trường và các chính sách, chương trình liên quan đến xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_008
				11	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý môi trường biển, hải đảo, lưu vực sông	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_009
				12	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý phát thải khí và chất lượng môi trường không khí	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_010
				13	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý suy thoái, ô nhiễm môi trường đất	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_011
				14	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý ô nhiễm môi trường nước	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_012
				15	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý thu gom, xử lý và quản lý chất	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_013

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại; khu chôn lấp chất thải		
				16	Rà soát tổng quan thực trạng mạng lưới quan trắc và giám sát, cảnh báo môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_014
				17	Rà soát tổng quan thực trạng và các biện pháp quản lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_015
				18	Đánh giá tổng quan hiện trạng môi trường và công tác BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_016
				19	Xác định các nguồn số liệu hiện trạng còn chưa đầy đủ, còn thiếu cần khảo sát, điều tra bổ sung trong dự án quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_017
				20	Phân tích, đề xuất sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_018
				21	Phân tích, đề xuất các căn cứ để lập quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_019
				22	Phân tích, đề xuất phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_020
				23	Phân tích, đề xuất mục tiêu, yêu cầu và các vấn đề chính cần giải quyết của dự án quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_021
				24	Phân tích, đề xuất các nội dung/nhiệm vụ cần thực hiện để lập quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_022
				25	Phân tích, đề xuất các yêu cầu về hồ sơ sản phẩm của dự án quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_023
				26	Phân tích, đề xuất dự toán kinh phí đối với dự án quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_024
				27	Phân tích, đề xuất các yêu cầu về tiến độ; trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình xây dựng dự án quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_025
				28	Xây dựng, thống nhất về các tiêu chí và các phương pháp đánh giá tổng quan hiện trạng, diễn biến môi trường và các áp lực tác động từ các hoạt động phát triển	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_026
				29	Xây dựng các tiêu chí và các phương pháp phân vùng môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_027
				30	Xây dựng, thống nhất về các tiêu chí và các phương pháp phân tích đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_028

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				31	Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_029
				32	Xác định các bên liên quan chính tham gia vào quá trình xây dựng quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_030
				33	Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện quy hoạch	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_031
				34	Xác định bối cảnh phát triển kinh tế xã hội và các vấn đề môi trường đặt ra trong thời gian tới (bối cảnh quốc tế, tình hình ở Việt Nam)	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_032
				35	Tổng hợp, đề xuất dự thảo Nhiệm vụ quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Chuyên đề (số)	20_24_02_CDS_033
		528/QĐ-TCMT	Điều tra, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và đề xuất nội dung sửa đổi Luật	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và đề xuất nội dung sửa đổi Luật	Tổng hợp (giấy)	20_24_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và đề xuất nội dung sửa đổi Luật	Tổng hợp (số)	20_24_03_THS_001
				3	Đánh giá cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực trong công tác Bảo vệ môi trường tại cấp trung ương và địa phương	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_001
				4	Đánh giá nguồn lực tài chính trong công tác bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_002
				5	Đánh giá năng lực công nghệ, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_003
				6	Đánh giá tình hình quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_004
				7	Đánh giá tính liên kết, cơ chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường cấp Trung ương, địa phương và liên ngành	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_005
				8	Xác định các khó khăn, vướng mắc, bất cập tồn tại trong công tác Bảo vệ môi trường các tỉnh miền Bắc	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_006
				9	Xác định các khó khăn, vướng mắc, bất cập tồn tại trong công tác Bảo vệ môi trường các tỉnh miền Trung	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_007

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				10	Xác định các khó khăn, vướng mắc, bất cập tồn tại trong công tác Bảo vệ môi trường các tỉnh vùng Tây Nguyên	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_008
				11	Xác định các khó khăn, vướng mắc, bất cập tồn tại trong công tác Bảo vệ môi trường các tỉnh miền Nam	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_009
				12	Đánh giá tổng quan hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường không khí	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_010
				13	Đánh giá tổng quan hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_011
				14	Đánh giá tổng quan tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_012
				15	Đánh giá tổng quan tình hình đa dạng sinh học	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_013
				16	Phân tích, xác định các vấn đề nổi cộm trong hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường từ năm 2015 đến nay	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_014
				17	Đánh giá tình hình triển khai xây dựng, ban hành các quy định Bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường 2014	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_015
				18	Đánh giá tình hình triển khai xây dựng, ban hành các quy định BVMT của các Bộ ngành khác có liên quan đến BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_016
				19	Rà soát, đánh giá các chủ trương, quan điểm, định hướng về BVMT của Đảng và Nhà nước trong các Nghị quyết, chỉ thị,... ban hành sau Luật BVMT 2014 và tình hình thực hiện	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_017
				20	Rà soát, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các chương trình, chiến lược, kế hoạch, đề án về BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_018
				21	"Rà soát, đánh giá tình hình thực thi các nội dung về BVMT trong Chương trình nghị sự đến năm 2030 về phát triển bền vững (SDGs)"	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_019
				22	Rà soát, đánh giá tình hình thực thi các quy định, cam kết... trong Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_020
				23	Rà soát, đánh giá tình hình thực thi các quy định của Nghị định thư Nagoya về tiếp cận	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_021

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nguồn gen và chia sẻ lợi ích (ABS); Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học		
				24	Rà soát, đánh giá tình hình, khả năng thực thi các quy định, cam kết về BVMT trong các điều ước quốc tế về Hiệp định thương mại tự do (AFTA, TPP, EVFTA, WTO,...)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_022
				25	Đánh giá hiện trạng công cụ quản lý môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_023
				26	Đánh giá hiện trạng quản lý môi trường theo chu trình dự án	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_024
				27	Đánh giá hiện trạng kiểm soát, giám sát ô nhiễm	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_025
				28	Bài học từ công tác quản lý môi trường hiệu quả tại một số địa phương	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_026
				29	Các bài học kinh nghiệm trong BVMT qua các sự cố môi trường, sự kiện nguy hại đến môi trường trong thời gian gần	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_027
				30	Thủ tục cấp phép khai thác, sử dụng nước; xả nước thải vào nguồn nước (lĩnh vực tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_028
				31	Các thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ (lĩnh vực khoáng sản)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_029
				32	Thủ tục cấp phép nhận chìm (lĩnh vực tài nguyên môi trường biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_030
				33	Chính sách về ĐMC, ĐTM và sàng lọc dự án đầu tư	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_031
				34	Chính sách về quy hoạch BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_032
				35	Chính sách về Giấy phép môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_033
				36	Chính sách về công cụ kinh tế môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_034
				37	Chính sách về ưu đãi đầu tư, nguồn lực tài chính trong BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_035
				38	Chính sách về chất thải, công nghệ xử lý chất thải	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_036
				39	Chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_037
				40	Chính sách về phân công trách nhiệm, phân	Chuyên	20_24_03_CDS_038

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					cấp quản lý trong BVMT	đề (số)	
				41	Chính sách về chỉ số đánh giá BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_039
				42	Chính sách về kiểm toán môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_040
				43	Chính sách về quan trắc môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_041
				44	Chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_042
				45	Chính sách bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của các luật khác có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_043
				46	Báo cáo RIA cho hồ sơ đề xuất luật	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_044
				47	Báo cáo hiện trạng công tác BVMT, tình hình thực hiện các chính sách BVMT và cập nhật chính sách mới có liên quan	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_045
				48	Bối cảnh Quốc tế	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_046
				49	Bối cảnh Việt Nam: Tình hình phát triển kinh tế (phát triển các ngành kinh tế, phát triển KCN-CCN, công nghiệp hoá...)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_047
				50	Bối cảnh Việt Nam: Tình hình phát triển xã hội	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_048
				51	Bối cảnh Việt Nam: Biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_049
				52	Bối cảnh Việt Nam: Sự cố môi trường và những thay đổi nhận thức trong vấn đề BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_050
				53	Phân tích, dự báo, đánh giá những vấn đề mới, các yêu cầu mới đặt ra đối với công tác BVMT trong thời gian tới	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_051
				54	Phân tích, đề xuất quan điểm, nguyên tắc của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_052
				55	Các đề xuất liên quan đến quản lý môi trường theo vòng đời Dự án	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_053

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				56	Các đề xuất tăng cường hiệu quả ĐMC trong quy hoạch (đối tượng thực hiện, điều kiện nguồn lực tư vấn, điều kiện nguồn lực tài chính, cơ chế phối hợp, tham vấn trong quá trình ĐMC):	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_054
				57	Các đề xuất tăng cường hiệu quả công cụ ĐTM (đối tượng thực hiện, các loại ĐTM trong quá trình đầu tư dự án, ĐTM xã hội, đánh giá rủi ro, tham vấn trong quá trình ĐTM, thẩm định và phê duyệt)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_055
				58	Đề xuất các giải pháp, chính sách liên quan đến quan trắc, quy chuẩn, thông tin, chỉ tiêu, báo cáo môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_056
				59	Đề xuất các giải pháp, chính sách bảo đảm phù hợp, đáp ứng các điều quốc tế về môi trường (Thoả thuận Paris, Công ước Nagoya, Nghị định thư Cartagena, các điều ước quốc tế cập nhật, điều chỉnh...)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_057
				60	Xác định vai trò, trách nhiệm các bên liên quan, các nội dung và giải pháp tăng cường hiệu quả của kế hoạch quản lý môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_058
				61	Vai trò, nội dung, cách thức quản lý hồ sơ môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_059
				62	Ký quỹ bảo hiểm môi trường đối với các dự án đầu tư (đối tượng, cách thức tính tiền bảo hiểm, hình thức ký quỹ...)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_060
				63	Các ưu đãi đối với dự án đầu tư áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng; áp dụng giải pháp BVMT công nghệ mới	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_061
				64	Rà soát, đề xuất điều chỉnh các loại thuế, phí BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_062
				65	Đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả công cụ kinh tế trong quản lý môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_063
				66	Đề xuất các chính sách sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_064
				67	Các đề xuất tăng cường hiệu quả quản lý môi trường trong sàng lọc dự án đầu tư	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_065
				68	Cơ chế tổ chức, hoạt động thanh tra, kiểm tra các nội dung liên quan đến lĩnh vực môi	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_066

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường		
				69	Lựa chọn đối tượng, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_067
				70	Hoạt động giám sát thanh tra chuyên ngành môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_068
				71	Hoạt động lấy, bảo quản, phân tích mẫu phục vụ công tác thanh tra môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_069
				72	Hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_070
				73	Trách nhiệm, thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_071
				74	Trách nhiệm, cơ chế phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính lĩnh vực BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_072
				75	Xử lý hình sự trong lĩnh vực BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_073
				76	Xây dựng, đánh giá chỉ số an ninh môi trường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_074
				77	Đề xuất giải pháp lồng ghép an ninh môi trường vào các quy hoạch, chiến lược quan trọng	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_075
				78	Đề xuất đảm bảo an ninh môi trường trong khai thác khoáng sản	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_076
				79	Vấn đề an ninh môi trường xuyên biên giới đối với môi trường khí	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_077
				80	Vấn đề an ninh môi trường xuyên biên giới đối với môi trường nước	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_078
				81	Vấn đề an ninh môi trường xuyên biên giới đối với yếu tố phóng xạ	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_079
				82	Các đề xuất liên quan đến Quy hoạch BVMT (Nguyên tắc quy hoạch, phân loại, nội dung, hình thức, kỳ quy hoạch, tiêu chí đánh giá...)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_080
				83	Quản lý chất thải rắn thông thường	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_081
				84	Quản lý chất thải nguy hại	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_082
				85	Quản lý nước thải	Chuyên	20_24_03_CDS_083

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
						đề (số)	
				86	Quản lý khí thải	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_084
				87	Quản lý phế liệu nhập khẩu	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_085
				88	Quản lý phế liệu trong nước	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_086
				89	Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương (các Bộ, ngành)	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_087
				90	Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_088
				91	Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư, cá nhân trong BVMT	Chuyên đề (số)	20_24_03_CDS_089
		530/QĐ-TCMT	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường	Tổng hợp (giấy)	19_24_04_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường	Tổng hợp (số)	19_24_04_THS_001
				3	Các báo cáo chuyên đề về ngành luyện kim	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_001
				4	Các báo cáo chuyên đề về ngành xi măng	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_002
				5	Các báo cáo chuyên đề về ngành phân bón hóa học	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_003
				6	Các báo cáo chuyên đề về ngành giấy và bột giấy	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_004
				7	Các báo cáo chuyên đề về ngành hóa chất cơ bản	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_005
				8	Các báo cáo chuyên đề về ngành dệt nhuộm	Chuyên đề (số)	19_24_04_CDS_006
				9	Các quyết định về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh, thành phố	Tư liệu khác (số)	19_24_04_BKS_001
				10	Báo cáo kết quả giám sát hoạt động thanh tra năm 2019	Tư liệu khác (số)	19_24_04_BKS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				11	Báo cáo kết quả khảo sát tại các tỉnh/thành phố: Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái, Đắk Lắk, Đắk Nông, Quảng Trị, Bạc Liêu, An Giang và Cà Mau	Tư liệu khác (số)	19_24_04_BKS_003
				12	Phụ lục 05: Danh sách đối tượng thanh tra năm 2020 thuộc nhiệm vụ: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Tư liệu khác (số)	19_24_04_BKS_004
9	Tổng cục Môi trường - Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	998/QĐ-BTNMT	Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững và nhân sinh thái	1	Báo cáo tổng hợp dự án "Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững và nhân sinh thái"	Tổng hợp (giấy)	20_25_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp dự án "Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững và nhân sinh thái"	Tổng hợp (số)	20_25_01_THS_001
				3	Báo cáo "Đánh giá tình hình thực hiện mua sắm công tại Việt Nam"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_001
				4	Báo cáo "Rà soát pháp lý và đề xuất thực hiện MSCBV có cân nhắc việc lồng ghép nhân sinh thái và đề xuất chính sách về MSCBV"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_002
				5	Báo cáo "Danh sách sơ bộ các loại hàng hóa, dịch vụ bền vững được ưu tiên giới thiệu cho hệ thống mua sắm công"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_003
				6	Báo cáo "Đánh giá phân tích sự sẵn có của thị trường, tiếp cận thị trường và xây dựng tiêu chí bền vững cho các loại sản phẩm ưu tiên"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_004
				7	Báo cáo "Phân tích SWOT về chương trình Nhân xanh Việt Nam và đề xuất cải thiện chương trình"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_005
				8	Báo cáo "Dự thảo kế hoạch hành động 5 năm về MSCBV"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_006

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				9	Báo cáo "Cập nhật hoặc xây dựng hướng dẫn đầu thầu cho 3 loại sản phẩm, dịch vụ ưu tiên để áp dụng MSCBV"	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_007
				10	Báo cáo "Điều chỉnh bộ hồ sơ thầu cho 3 loại sản phẩm/dịch vụ ưu tiên với các tiêu chí kỹ thuật phù hợp và tiêu chí chấm thầu cụ thể và phù hợp với các tiêu chí cấp nhân sinh thái" (Tài liệu tiếng Anh)	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_008
				11	Báo cáo "Khung hướng dẫn áp dụng nhân sinh thái trong MSCBV" (Tài liệu tiếng Anh)	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_009
				12	Bộ tài liệu đào tạo cho các khóa tập huấn tăng cường năng lực tại Việt Nam có lồng ghép cả hướng dẫn đầu thầu và hồ sơ mời thầu đã được chỉnh sửa cho 3 sản phẩm ưu tiên áp dụng MSCBV	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_010
				13	Báo cáo "Nghiên cứu khả thi cho việc lồng ghép chương trình/môn học về MSCBV và NST vào các chương trình đào tạo hiện có của Chính phủ	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_011
				14	Báo cáo "Xây dựng bộ tiêu chí cấp nhân xanh cho ít nhất 02 nhóm sản phẩm mới	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_012
				15	Hồ sơ đăng kí tham gia Mạng lưới nhân sinh thái (GEN) (Tài liệu tiếng Anh)	Tư liệu khác (số)	20_25_01_BKS_013
		239/QĐ-TCMT	Hoạt động điều phối ASOEN năm 2019	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Hoạt động điều phối ASOEN năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_25_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Hoạt động điều phối ASOEN năm 2019	Tổng hợp (số)	20_25_02_THS_001
				3	Xây dựng báo cáo tổng kết các hoạt động hợp tác ASEAN về môi trường năm 2019 và đề xuất các hoạt động, sáng kiến của Việt nam để chuẩn bị cho năm chủ tịch ASEAN của Việt nam năm 2020	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_001
				4	Xây dựng đề xuất đề án tổ chức hội nghị các quan chức ASEAN về môi trường lần thứ 31 (ASOEN 31) và các hội nghị có liên quan	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				5	Xây dựng báo cáo nghiên cứu các hoạt động hợp tác ASEAN về rác thải biển và đề xuất các hoạt động cần triển khai của Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_003
				6	Xây dựng báo cáo đề xuất mạng lưới các Vườn Di sản ASEAN của Việt Nam và phương hướng tăng cường hợp tác khu vực và bảo tồn các Vườn Di sản ASEAN	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_004
				7	Xây dựng báo cáo nghiên cứu, đánh giá và đề xuất danh sách các Trường học của Việt Nam nhận Giải thưởng Trường học sinh thái ASEAN năm 2019 và Giải thưởng Thanh niên ASEAN tiên phong về sinh thái	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_005
				8	Xây dựng báo cáo chuẩn bị các nội dung cho đoàn công tác của Việt Nam tham dự hội nghị quan chức cao cấp về môi trường ASEAN 30 (ASOEN 30) và các hội nghị có liên quan tại Thái Lan	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_006
				9	Xây dựng báo cáo chuẩn bị các nội dung cho đoàn công tác của Việt Nam tham dự hội nghị Bộ trưởng môi trường ASEAN lần thứ 15 và các hội nghị có liên quan tại CAMPUCHIA	Chuyên đề (số)	20_25_02_CDS_007
10	Tổng cục Môi trường - Vụ Quản lý chất lượng môi trường	1293/QĐ-TCMT	Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện...	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng,..."	Tổng hợp (giấy)	20_27_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp;..."	Tổng hợp (số)	20_27_01_THS_001
				3	Báo cáo tổng hợp, rà soát đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới tại các địa phương được phân công	Chuyên đề (số)	20_27_01_CDS_001
				4	Báo cáo đánh giá thực trạng về kết quả thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020	Chuyên đề (số)	20_27_01_CDS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				5	Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí về bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020	Tư liệu khác (số)	20_27_01_BKS_001
		706/QĐ-TCMT	Triển khai Bộ chỉ thị môi trường quốc gia và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Triển khai Bộ chỉ thị môi trường quốc gia và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề"	Tổng hợp (giấy)	20_27_02_THG_001
				2	Báo cáo hiện trạng môi trường năm 2018 – Môi trường nước các lưu vực sông	Tư liệu khác (giấy)	20_27_02_BKG_001
				3	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Triển khai Bộ chỉ thị môi trường quốc gia và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia theo chuyên đề"	Tổng hợp (số)	20_27_02_THS_001
				4	Xây dựng khung cấu trúc và đề cương chi tiết của báo cáo	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_001
				5	So sánh sự phát thải của các chất gây ô nhiễm, so sánh diễn biến các nguồn gây ô nhiễm	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_002
				6	Nguyên nhân trực tiếp của vấn đề (sức ép) và các động lực chính	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_003
				7	So sánh giá trị các thông số ô nhiễm do môi trường chất thải rắn tại các bãi chôn lấp, khu xử lý tập trung, so sánh với quy chuẩn quốc gia tương ứng	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_004
				8	Đánh giá mức độ ô nhiễm theo không gian và thời gian	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_005
				9	Những kết quả đạt được, thực trạng và thách thức về quản lý chất thải rắn sinh hoạt	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_006
				10	Các thách thức và phương hướng, giải pháp bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_007
				11	Xây dựng Dự thảo báo cáo lần 1	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_008
				12	Xây dựng Dự thảo báo cáo lần 2	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_009
				13	Xây dựng Dự thảo báo cáo lần 3	Chuyên đề (số)	20_27_02_CDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				14	Bộ phiếu chỉ thị môi trường quốc gia	Tư liệu khác (số)	20_27_02_BKS_001
				15	Báo cáo hiện trạng môi trường năm 2018 – Môi trường nước các lưu vực sông	Tư liệu khác (số)	20_27_02_BKS_002
				16	Báo cáo cập nhật Bộ chỉ thị môi trường quốc gia năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_27_02_BKS_003
				17	Tổng quan về chất thải: Phát triển kinh tế - xã hội và quản lý chất thải rắn tại Việt Nam	Tư liệu khác (số)	20_27_02_BKS_004
		527/QĐ-TCMT	Thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_27_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường"	Tổng hợp (số)	20_27_03_THS_001
				3	Báo cáo lãnh đạo Tổng cục Môi trường kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định của Nghị định 127/2014/NĐ-CP của các tổ chức sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.	Tư liệu khác (số)	20_27_03_BKS_001
				4	Báo cáo đánh giá thực trạng, ưu điểm, nhược điểm của hoạt động cấp Nhân xanh Việt Nam trong thời gian qua; đề xuất sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 41/2013/TT-BTNMT và kế hoạch hoàn thiện xây dựng tiêu chí nhân xanh cho một số nhóm sản phẩm, dịch vụ (dự kiến 01 bộ tiêu chí cho sản phẩm và 01 bộ tiêu chí cho dịch vụ)	Tư liệu khác (số)	20_27_03_BKS_002
		637/QĐ-TCMT	Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và công tác cải tạo và phục hồi môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và công tác cải tạo và phục hồi môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_27_04_THG_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và công tác cải tạo và phục hồi môi trường"	Tổng hợp (số)	20_27_04_THS_001
				3	Đánh giá kết quả xử lý các điểm ô nhiễm tồn lưu hoá chất BVTV theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg và kết quả điều tra, phát hiện mới các điểm ô nhiễm do hóa chất BVTV tồn lưu	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_001
				4	Đánh giá tình hình triển khai các dự án thuộc dự án thành phần số 2 - xử lý các điểm ô nhiễm tồn lưu hoá chất BVTV trong Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018: khó khăn, vướng mắc và kiến nghị	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_002
				5	Rà soát, đánh giá tình hình sử dụng hóa chất BVTV tại các sân golf, đánh giá hiện trạng và công tác bảo vệ môi trường tại một số sân golf ở nước ta	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_003
				6	Báo cáo Đánh giá về việc xây dựng, áp dụng các quy trình và hướng dẫn kỹ thuật trong xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các khu vực ô nhiễm do hóa chất BVTV tồn lưu	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_004
				7	Báo cáo đánh giá chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm thực thi tại các cơ quan trung ương và địa phương trong xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_005
				8	Tổng quan chung về công nghệ xử lý, cải tạo phục hồi môi trường được sử dụng trong giai đoạn vừa qua để giải quyết ô nhiễm môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_006
				9	Đánh giá ưu điểm, nhược điểm việc áp dụng các loại hình công nghệ thuộc các nhóm giải pháp để xử lý cải tạo và phục hồi môi trường trong giai đoạn vừa qua: giải pháp nhiệt, giải pháp hóa học, giải pháp sinh học, giải pháp cơ học, giải pháp thực vật, giải pháp cô lập	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_007
				10	Báo cáo đánh giá việc phân bổ nguồn lực trong công tác xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu: Nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_008

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					phương, nguồn hợp tác quốc tế và xã hội hóa		
				11	Báo cáo Đánh giá, nhận định mức độ tồn lưu Dioxin tại khu vực sân bay Pleiku, tỉnh Gia Lai	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_009
				12	Báo cáo Đánh giá, nhận định mức độ tồn lưu Dioxin tại khu vực sân bay A So, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Chuyên đề (số)	20_27_04_CDS_010
		638/QĐ-TCMT	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển"	Tổng hợp (giấy)	20_27_05_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển"	Tổng hợp (số)	20_27_05_THS_001
				3	Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá công tác bảo vệ môi trường lưu vực sông Gianh và đề xuất các giải pháp	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_001
				4	Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá hiện trạng môi trường, vai trò của nguồn nước thuộc lưu vực LVS Gianh đến địa phương và đề xuất các giải pháp	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_002
				5	Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá ảnh hưởng làng nghề, chăn nuôi, trồng trọt đến môi trường lưu vực sông Gianh và đề xuất các giải pháp	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_003
				6	Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá ảnh hưởng do thủy điện đến môi trường lưu vực sông Gianh và đề xuất các giải pháp	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_004
				7	Báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá ảnh hưởng do khu công nghiệp, cụm công nghiệp, và các hoạt động sản xuất công nghiệp khác đến môi trường lưu vực sông Gianh và đề xuất các giải pháp	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_005
				8	Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá hiện trạng và tác động ảnh hưởng do hoạt động dân sinh và y tế (nước thải, chất thải sinh	Chuyên đề (số)	20_27_05_CDS_006

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hoạt từ các cụm dân cư, đô thị, bệnh viện...) và đề xuất các giải pháp		
				9	Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện các hoạt động của Ủy ban bảo vệ môi trường các lưu vực sông: Cầu, Nhuệ - Đáy và Đồng Nai	Tư liệu khác (số)	20_27_05_BKS_001
		585/QĐ-TCMT	Hoạt động Điều phối thực hiện các Công ước quốc tế (Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy)	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Hoạt động Điều phối thực hiện các Công ước quốc tế (Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy)"	Tổng hợp (giấy)	20_27_06_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Hoạt động Điều phối thực hiện các Công ước quốc tế (Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy)"	Tổng hợp (số)	20_27_06_THS_001
				3	Báo cáo phân tích và đánh giá các yêu cầu mới về quản lý và xử lý các chất POP được thông qua tại Hội nghị các bên lần thứ 9 của Công ước Stockholm (COP9)	Chuyên đề (số)	20_27_06_CDS_001
				4	Báo cáo đánh giá hiện trạng việc quản lý các chất POP, trong đó có các chất POP mới tại một số ngành được khảo sát.	Chuyên đề (số)	20_27_06_CDS_002
				5	Báo cáo đề xuất một số giải pháp để quản lý an toàn các chất POP tại Việt Nam theo yêu cầu mới được thông qua tại Hội nghị COP9	Chuyên đề (số)	20_27_06_CDS_003
				6	Báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện số 1598/QĐ-TTg ngày 17/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất POP đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_27_06_CDS_004
				7	Tài liệu dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt	Tư liệu khác (số)	20_27_06_BKS_001
				8	Báo cáo kết quả khảo sát tại một số địa phương về công tác quản lý các chất POP mới tại một số tỉnh/thành phố của miền Bắc	Tư liệu khác (số)	20_27_06_BKS_002
				9	Báo cáo kết quả khảo sát tại một số địa phương về công tác quản lý các chất POP	Tư liệu khác	20_27_06_BKS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					mới tại một số tỉnh/thành phố của miền Nam	(số)	
		586/QĐ-TCMT	Đổi ứng Dự án "Trình diễn áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BEP) trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP)"	1	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 "Trình diễn áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BEP) trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm ..."	Tư liệu khác (giấy)	20_27_07_BKG_001
				2	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 "Trình diễn áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (BEP) trong hoạt động đốt ngoài trời nhằm thực hiện Công ước Stockholm..."	Tư liệu khác (số)	20_27_07_BKS_001
11	Tổng cục Môi trường - Vụ Quản lý chất thải	686/QĐ-TCMT	"Hoạt động điều phối thực hiện các công ước quốc tế", hạng mục công việc "Hoạt động điều phối thực hiện Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại"	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Hoạt động điều phối thực hiện các công ước quốc tế", hạng mục công việc "Hoạt động điều phối thực hiện công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại"	Tổng hợp (giấy)	20_28_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Hoạt động điều phối thực hiện các công ước quốc tế", hạng mục công việc "Hoạt động điều phối thực hiện công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại"	Tổng hợp (số)	20_28_01_THS_001
				3	Báo cáo đánh giá tình hình quản lý chất thải điện tử và vận chuyển xuyên biên giới chất thải điện tử của một số nước trên thế giới	Chuyên đề (số)	20_28_01_CDS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				4	Báo cáo hướng dẫn kỹ thuật về vận chuyển xuyên biên giới chất thải điện tử theo quy định của Công ước Basel	Chuyên đề (số)	20_28_01_CDS_002
				5	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Công ước Basel tại Việt Nam năm 2019	Chuyên đề (số)	20_28_01_CDS_003
				6	Báo cáo thường niên tình hình thực hiện Công ước Basel của Việt Nam (tiếng Anh) gửi Ban Thư ký Công ước Basel theo quy định	Chuyên đề (số)	20_28_01_CDS_004
				7	Dịch tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt các tài liệu phục vụ xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về vận chuyển xuyên biên giới chất thải điện tử và thực thi công ước Basel	Tư liệu khác (số)	20_28_01_BKS_001
		333/QĐ-TCMT	"Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường", Hạng mục công việc: "Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở xử lý chất thải nguy hại"	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường", hạng mục công việc: "Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở xử lý chất thải nguy hại"	Tổng hợp (giấy)	20_28_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường", hạng mục công việc: "Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở xử lý chất thải nguy hại"	Tổng hợp (số)	20_28_03_THS_001
				3	Báo cáo Tổng cục trưởng và Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở xử lý CTNH (Báo cáo số 11/BC-ĐTTr ngày 27/12/2019 của Đoàn Thanh tra)	Tư liệu khác (số)	20_28_03_BKS_001
		1350/QĐ-TCMT	Đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải"	Tổng hợp (giấy)	19_28_02_THG_001
				2	Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Tư liệu khác	19_28_02_BKG_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
						(giấy)	
				3	Dự thảo chỉ thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn	Tư liệu khác (giấy)	19_28_02_BKG_002
				4	Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn tại các địa phương trên phạm vi cả nước	Tư liệu khác (giấy)	19_28_02_BKG_003
				5	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Đánh giá tình hình nguồn thải, phát sinh chất thải và công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải"	Tổng hợp (số)	19_28_02_THS_001
				6	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn khu vực miền Bắc	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_001
				7	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_002
				8	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn khu vực miền Nam	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_003
				9	Báo cáo Tổng hợp, phân tích tình hình thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tại các địa phương và kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn tại các địa phương	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_004
				10	Báo cáo Tổng hợp, phân tích tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương; phân tích những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_005
				11	Báo cáo Tổng hợp, phân tích, đánh giá các chính sách giảm thiểu phát sinh, phân loại CTRSH tại nguồn, công tác phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy CTRSH của một nước trong khu vực và trên thế giới	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_006
				12	Báo cáo Tổng hợp, đánh giá các ưu nhược điểm về chính sách giảm thiểu phát sinh, phân loại tại nguồn và mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy CTRSH, đề xuất bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_007

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				13	Báo cáo Rà soát, tổng hợp các mô hình công nghệ xử lý CTR và đề xuất một số mô hình quản lý, mô hình công nghệ xử lý CTR cho khu vực thành phố, đô thị	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_008
				14	Báo cáo Rà soát, tổng hợp các mô hình công nghệ xử lý CTR và đề xuất một số mô hình quản lý, mô hình công nghệ xử lý CTR cho khu vực còn lại (đồng bằng, miền núi)	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_009
				15	Báo cáo Rà soát, phân tích, đánh giá các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_010
				16	Báo cáo Nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý CTR theo hướng thống nhất quản lý nhà nước	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_011
				17	Báo cáo Rà soát hiện trạng cơ chế chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa các hoạt động về thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý, tiêu hủy chất thải rắn sinh hoạt	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_012
				18	Báo cáo Đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích thúc đẩy xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý, tiêu hủy chất thải rắn sinh hoạt	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_013
				19	Báo cáo Rà soát thực trạng về chức năng, nhiệm vụ quản lý CTR của các bộ ngành, địa phương liên quan nhằm thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn. Nghiên cứu, đề xuất chức năng, nhiệm vụ quản lý chất thải rắn của các bộ ngành, địa phương liên quan nhằm thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_014
				20	Báo cáo Xây dựng quan điểm và mục tiêu tổng quát bảo vệ môi trường trong quản lý chất thải rắn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_015
				21	Báo cáo Xây dựng một số mục tiêu cụ thể bảo vệ môi trường trong quản lý CTR đến năm 2025 và định hướng đến năm 2050 phù	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_016

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hợp với Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn		
				22	Báo cáo Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_017
				23	Báo cáo Đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_018
				24	Báo cáo Đề xuất phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_019
				25	Báo cáo Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_020
				26	Báo cáo Đề xuất phương án huy động nguồn lực toàn xã hội trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_021
				27	Báo cáo Đề xuất xây dựng và triển khai các mô hình quản lý chất thải rắn về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_022
				28	Báo cáo Đề xuất phương án tăng cường xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông, đào tạo, nâng cao năng lực	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_023
				29	Báo cáo Đề xuất xây dựng và triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_024
				30	Báo cáo chuyên đề: Xây dựng phương án tổ chức thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_025
				31	Báo cáo Xây dựng dự thảo Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_28_02_CDS_026
				32	Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_001
				33	Dự thảo chi thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				34	Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn tại các địa phương trên phạm vi cả nước	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_003
				35	Báo cáo tổng hợp xây dựng và nhập dữ liệu về quản lý chất thải rắn trên phạm vi cả nước (Xây dựng phần mềm)	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_004
				36	Báo cáo kết quả lấy và phân tích các mẫu môi trường khu vực miền Bắc và miền Nam	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_005
				37	Báo cáo kết quả lấy và phân tích các mẫu môi trường khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_006
				38	Tờ trình dự thảo “Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn tại Việt Nam” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_007
				39	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn tại Việt Nam”	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_008
				40	Báo cáo kết quả thực hiện hạng mục: “Truyền thông và sản xuất phim tài liệu chiếu tại Hội nghị toàn quốc về quản lý chất thải rắn” năm 2019	Tư liệu khác (số)	19_28_02_BKS_009
				41	Trailer tuyên truyền về Hội nghị toàn quốc về quản lý chất thải rắn	Video	19_28_02_VDS_001
				42	Phim tài liệu về chất thải rắn tại Việt Nam - Giải bài toán khó	Video	19_28_02_VDS_002
		1413/QĐ-TCMT	Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều tra khảo sát xây dựng Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam"	Tổng hợp (giấy)	20_28_04_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Điều tra khảo sát xây dựng Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam"	Tổng hợp (số)	20_28_04_THS_001
				3	Dự thảo Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam	Tư liệu khác (số)	20_28_04_BKS_001
				4	Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam	Tư liệu khác (số)	20_28_04_BKS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
12	Tổng cục Môi trường - Cục Bảo vệ môi trường miền Bắc	310/QĐ-TCMT	Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: "Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao"	Tổng hợp (giấy)	19_30_01_THG_001
				2	Kết quả phân tích mẫu	Tư liệu khác (giấy)	19_30_01_BKG_001
				3	Các báo cáo kết quả các hoạt động, kiểm tra giám sát đối với FHS, công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, khu vực sông Ngũ Huyện Khê, khu công nghiệp Tàng Loông và công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo 2019 (Đóng cùng với BCTH)	Tư liệu khác (giấy)	19_30_01_BKG_002
				4	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: "Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao"	Tổng hợp (số)	19_30_01_THS_001
		324/QĐ-TCMT	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển (Hoạt động Ủy ban và Văn phòng Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu và sông Nhuệ -sông Đáy)	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển (Hoạt động Ủy ban và Văn phòng Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu và sông Nhuệ -sông Đáy)	Tổng hợp (giấy)	20_30_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển (Hoạt động Ủy ban và Văn phòng Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu và sông Nhuệ -sông Đáy)	Tổng hợp (số)	20_30_02_THS_001
				3	Báo cáo phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Đề án BVMT LVS Nhuệ - Đáy trên toàn lưu vực và kết quả hoạt động của Ủy ban BVMT LVS Nhuệ - Đáy năm 2019; đề xuất các kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2020	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				4	Báo cáo phân đánh giá tổng hợp kết quả đoàn kiểm tra việc thực hiện đề án tổng thể bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông - sông đáy năm 2019	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_002
				5	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông - nhuệ đáy năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Hòa Bình	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_003
				6	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông - nhuệ đáy năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Hà Nội	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_004
				7	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông - nhuệ đáy năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Hà Nam	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_005
				8	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông - nhuệ đáy năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Ninh Bình	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_006
				9	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông - nhuệ đáy năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Nam Định	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_007
				10	Báo cáo phân tích đánh giá tổng hợp kết quả đoàn kiểm tra việc thực hiện đề án tổng thể bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_008
				11	Báo cáo phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Đề án BVMT LVS Cầu trên toàn lưu vực và kết quả hoạt động của Ủy ban BVMT LVS Cầu năm 2019; đề xuất các kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2020	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_009

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				12	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_010
				13	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Bắc Kan	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_011
				14	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Hải Dương	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_012
				15	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Bắc Giang	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_013
				16	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Bắc Ninh	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_014
				17	Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và định hướng triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu năm 2019 và đề xuất các kế hoạch hoạt động của ủy ban trong năm 2020 tại tỉnh Vĩnh Phúc	Chuyên đề (số)	20_30_02_CDS_015
		1439/QĐ-TCMT	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh	Tổng hợp (giấy)	20_30_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh	Tổng hợp (số)	20_30_03_THS_001
				3	Kết quả phân tích mẫu	Tư liệu khác (số)	20_30_03_BKS_001
				4	Báo cáo gửi Tổng cục trưởng	Tư liệu khác	20_30_03_BKS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (số)	Mã số
		1418/QĐ-TCMT	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường..	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường	Tổng hợp (số)	20_30_04_THS_001
13	Tổng cục Môi trường - Cục Bảo vệ môi trường miền Nam	293/QĐ-TCMT	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh	Tổng hợp (số)	20_32_01_THS_001
				2	Bộ kết quả phân tích mẫu môi trường lấy tại các cơ sở thuộc diện điểm nóng năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_32_01_BKS_001
		309/QĐ-TCMT	Kiểm tra, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Kiểm tra, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao	Tổng hợp (số)	20_32_02_THS_001
				2	Bộ kết quả phân tích mẫu	Tư liệu khác (số)	20_32_02_BKS_001
		291/QĐ-TCMT	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường.	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường	Tổng hợp (giấy)	20_32_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường	Tổng hợp (số)	20_32_03_THS_001
				3	Báo cáo Tổng cục trưởng về kết quả thanh tra	Tư liệu khác (số)	20_32_03_BKS_001
		292/QĐ-TCMT	Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển" Hạng mục: Hoạt động của Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai"	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Điều phối, đánh giá công tác bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên tỉnh và vùng ven biển	Tổng hợp (số)	19_32_04_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				2	Chuyên đề: Báo cáo phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai năm 2019	Chuyên đề (số)	19_32_04_CDS_001
				3	Chuyên đề: Tổng hợp, đánh giá thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai năm 2019; đề xuất giải pháp đẩy mạnh hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra năm 2020	Chuyên đề (số)	19_32_04_CDS_002
14	Tổng cục Môi trường - Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên	1367/QĐ-TCMT	Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh"	Tổng hợp (giấy)	20_31_04_THG_001
				2	Báo cáo kết quả kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong phòng, chống dịch tả lợn châu Phi tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (giấy)	19_31_04_BKG_001
				3	Báo cáo về kết quả kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các Dự án thuộc Trung tâm Điện lực Quảng Trạch và một số cơ sở khai thác vàng thuộc các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (giấy)	19_31_04_BKG_002
				4	Báo cáo kết quả phân tích mẫu nước biển có màu đen tại bờ biển xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Tư liệu khác (giấy)	19_31_04_BKG_003
				5	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xử lý các vụ việc nóng, sự cố môi trường phát sinh"	Tổng hợp (số)	20_31_04_THS_001
				6	Báo cáo kết quả kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong phòng, chống dịch tả lợn châu Phi tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (số)	19_31_04_BKS_001
				7	Báo cáo về kết quả kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các Dự án thuộc Trung tâm Điện lực Quảng Trạch và một số cơ sở khai thác vàng thuộc các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tư liệu khác (số)	19_31_04_BKS_002
				8	Báo cáo kết quả phân tích mẫu nước biển có màu đen tại bờ biển xã Bình Thạnh, huyện	Tư liệu khác	19_31_04_BKS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	(số)	
		1562/QĐ-TCMT	Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao"	Tổng hợp (giấy)	20_31_03_THG_001
				2	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với 02 dự án bauxite Tây Nguyên đợt 1 năm 2019	Tư liệu khác (giấy)	20_31_03_BKG_001
				3	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường tại 03 cơ sở thuộc khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đợt 1 năm 2019	Tư liệu khác (giấy)	20_31_03_BKG_002
				4	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường tại 03 cơ sở thuộc khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đợt 2 năm 2019	Tư liệu khác (giấy)	20_31_03_BKG_003
				5	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường đợt 2 năm 2019 đối với 02 dự án Bauxite Tây Nguyên	Tư liệu khác (giấy)	20_31_03_BKG_004
				6	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Kiểm soát, giám sát đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao"	Tổng hợp (số)	20_31_03_THS_001
				7	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với 02 dự án bauxite Tây Nguyên đợt 1 năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_31_03_BKS_001
				8	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường tại 03 cơ sở thuộc khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đợt 1 năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_31_03_BKS_002
				9	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường tại 03 cơ sở thuộc khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đợt 2 năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_31_03_BKS_003
				10	Báo cáo về kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường đợt 2 năm 2019 đối với 02 dự án Bauxite Tây Nguyên	Tư liệu khác (số)	20_31_03_BKS_004

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		1326/QĐ-TCMT	Điều tra, đánh giá tác động môi trường do hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản trên địa bàn khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu khoáng sản khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát"	Tổng hợp (giấy)	20_31_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết năm 2018 nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu khoáng sản khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát"	Tổng hợp (giấy)	20_31_01_THG_002
				3	Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát nhiễm mặn khu vực miền Trung	Tư liệu khác (giấy)	20_31_01_BKG_001
				4	Báo cáo kết quả đánh giá tác động của hoạt động môi trường của nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát nhiễm mặn khu vực miền Trung	Tư liệu khác (giấy)	20_31_01_BKG_002
				5	Báo cáo đề xuất giải pháp kiểm soát và hoàn thiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát nhiễm mặn tại Việt Nam	Tư liệu khác (giấy)	20_31_01_BKG_003
				6	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu khoáng sản khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát" (2017-2019)	Tổng hợp (số)	20_31_01_THS_001
				7	Báo cáo tổng hợp năm 2017 nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu khoáng sản khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát"	Tổng hợp (số)	20_31_01_THS_002
				8	Báo cáo tổng kết năm 2018 nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết	Tổng hợp (số)	20_31_01_THS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hợp với tận thu khoáng sản khu vực miền Trung và đề xuất giải pháp kiểm soát"		
				9	Báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn khu vực miền Trung	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_001
				10	Báo cáo đánh giá nhu cầu nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản khu vực miền Trung	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_002
				11	Báo cáo rà soát, đánh giá các quy định của luật pháp quốc tế về quản lý, bảo vệ môi trường hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_003
				12	Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế về quản lý hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_004
				13	Báo cáo rà soát, đánh giá đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_005
				14	Báo cáo đánh giá những tồn tại, bất cập trong quản lý hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_006
				15	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Quảng Bình	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_007
				16	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Quảng Trị	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_008
				17	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_009
				18	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại thành phố Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_010
				19	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Quảng Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_011

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				20	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_012
				21	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Bình Định	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_013
				22	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế, xã hội tại tỉnh Phú Yên	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_014
				23	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_015
				24	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Quảng Bình	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_016
				25	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Quảng Trị	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_017
				26	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_018
				27	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại Thành phố Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_019
				28	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Quảng Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_020
				29	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_021
				30	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Bình Định	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_022
				31	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Phú Yên	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_023
				32	Báo cáo phân tích, đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến sự biến đổi đường bờ tại tỉnh Khánh Hòa	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_024

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				33	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến môi trường nước và trầm tích – Dự án nạo vét luồng cảng Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_025
				34	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến môi trường nước và trầm tích - Dự án nạo vét luồng Cảng Kỳ Hà, Quảng Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_026
				35	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến môi trường nước và trầm tích - Dự án nạo vét luồng cửa Gianh tỉnh Quảng Bình	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_027
				36	Báo cáo Đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học - Dự án nạo vét luồng cửa Gianh tỉnh Quảng Bình	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_028
				37	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học - Dự án nạo vét luồng Cảng Kỳ Hà, Quảng Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_029
				38	Báo cáo đánh giá tác động của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học - Dự án nạo vét luồng Cảng Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_030
				39	Báo cáo đề xuất giải pháp (kỹ thuật, chính sách, kinh tế...) giảm thiểu tác động của của hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng đến chất lượng môi trường, hệ sinh thái, biến đổi đường bờ và kinh tế - xã hội	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_031
				40	Báo cáo cơ sở thực tiễn đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách pháp lý về bảo vệ môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu khoáng sản tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_032
				41	Báo cáo đề xuất giải pháp quản lý, giám sát hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn tại khu vực miền Trung	Chuyên đề (số)	20_31_01_CDS_033
				42	Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát	Tư liệu khác	20_31_01_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nhiệm mẫn khu vực miền Trung	(số)	
				43	Báo cáo kết quả đánh giá tác động của hoạt động môi trường của nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát nhiễm mẫn khu vực miền Trung	Tư liệu khác (số)	20_31_01_BKS_002
				44	Báo cáo đề xuất giải pháp kiểm soát và hoàn thiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động nạo vét, duy tu tuyến luồng kết hợp với tận thu cát nhiễm mẫn tại Việt Nam	Tư liệu khác (số)	20_31_01_BKS_003
				45	Dự thảo Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về hiện trạng và giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường các dự án nạo vét, duy tu tuyến lòng kết hợp với tận thu cát nhiễm mẫn trên địa bàn khu vực miền Trung	Tư liệu khác (số)	20_31_01_BKS_004
		1669/QĐ-TCMT	Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ "Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường" năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_31_02_THG_001
				2	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Tư liệu khác (giấy)	20_31_02_BKG_001
				3	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tư liệu khác (giấy)	20_31_02_BKG_002
				4	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Tư liệu khác (giấy)	20_31_02_BKG_003
				5	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Tư liệu khác (giấy)	20_31_02_BKG_004
				6	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình và Phú Yên	Tư liệu khác (giấy)	20_31_02_BKG_005
				7	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ "Thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường" năm 2019	Tổng hợp (số)	20_31_02_THS_001
				8	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Tư liệu khác	20_31_02_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Khánh Hòa	(số)	
				9	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tư liệu khác (số)	20_31_02_BKS_002
				10	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Tư liệu khác (số)	20_31_02_BKS_003
				11	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Tư liệu khác (số)	20_31_02_BKS_004
				12	Báo cáo kết quả thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình và Phú Yên	Tư liệu khác (số)	20_31_02_BKS_005
15	Tổng cục Môi trường - Viện Khoa học Môi trường	221/QĐ-TCMT	Điều tra, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế chất thải ở Việt Nam	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: "Điều tra, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế chất thải ở Việt Nam"	Tổng hợp (giấy)	19_14_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: "Điều tra, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế chất thải ở Việt Nam"	Tổng hợp (số)	19_14_01_THS_001
				3	Báo cáo tổng kết giai đoạn 1: "Điều tra, khảo sát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển nền kinh tế chất thải ở Việt Nam" Năm 2018	Tổng hợp (số)	19_14_01_THS_002
				4	Báo cáo: Tổng hợp quan điểm, định hướng của Đảng và nhà Nước về phát triển kinh tế chất thải ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_001
				5	Báo cáo: Phân tích, đánh giá khái niệm, mục tiêu, loại hình và phạm vi thực hiện, đặc điểm, đối tượng của kinh tế chất thải	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_002
				6	Báo cáo: Phân tích, đánh giá nội dung thực hiện trong nền kinh tế chất thải gồm: (1) sản xuất sạch hơn; (2) đánh giá vòng đời sản phẩm; (3) tái chế, tái sử dụng chất thải; (4) mua bán hạn ngạch phát thải nước thải, khí thải; (5) dịch vụ môi trường; (6) sản xuất, tiêu dùng bền vững; (7) công cụ thuế, phí tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				7	Báo cáo: Phân tích mối quan hệ cung cầu và các yếu tố cấu thành nên thị trường kinh tế chất thải. Phân tích, đánh giá vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế chất thải: Người tiêu dùng, người sản xuất, cộng đồng, chính phủ	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_004
				8	Báo cáo: Phân tích, đánh giá tác động mô hình kinh tế chất thải đối với sự phát triển kinh tế và hiệu quả bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_005
				9	Báo cáo: Phân tích, đánh giá các mô hình sử dụng trong nền kinh tế chất thải (mô hình thị trường, mô hình phân tích đầu vào – đầu ra, mô hình SWOT)	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_006
				10	Báo cáo: Phân tích, đánh giá các thang bậc ưu tiên quản lý chất thải trong kinh tế chất thải: (1) phòng ngừa, giảm thiểu, (2) tái chế, tái sử dụng, (3) thu hồi, thải bỏ. Phân tích, đánh giá các cách tiếp cận ứng dụng kinh tế chất thải trong quản lý chất thải: (1) tiếp cận quản lý chất thải trong quy trình sản xuất; (2) tiếp cận quản lý chất thải ở cuối công đoạn sản xuất; (3) tiếp cận quản lý chất thải ở khâu tiêu dùng	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_007
				11	Báo cáo: Phân tích, đánh giá diễn biến, tác động và xu hướng quản lý chất thải tại một số nước trên thế giới và bài học rút ra cho Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_008
				12	Báo cáo: Phân tích đánh giá tổng quan về các mô hình kinh tế chất thải, chủ thể tham gia, các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ và lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường ở một số nước trên thế giới (châu Âu, châu Á, châu Mỹ) và bài học rút ra cho Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_009
				13	Báo cáo: Phân tích đánh giá các nội dung thực hiện kinh tế chất thải thực hiện tại một số nước trên thế giới gồm: (1) sản xuất sạch hơn; (2) đánh giá vòng đời sản phẩm; (3) tái chế, tái sử dụng chất thải; (4) mua bán hạn ngạch phát thải nước thải, khí thải; (5) dịch vụ môi trường; (6) sản xuất, tiêu dùng bền	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					vững; (7) công cụ thuế, phí tài nguyên và bảo vệ môi trường và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam		
				14	Báo cáo: Phân tích đánh giá mô hình tổ chức quản lý chất thải ở Việt Nam, phân tích, đánh giá thực trạng và dự báo phát sinh chất thải và thiệt hại kinh tế do phát sinh chất thải ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_011
				15	Báo cáo: Phân tích, đánh giá ứng dụng mô hình SWOT trong đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức khi triển khai thực hiện các nội dung liên quan tới kinh tế chất thải	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_012
				16	Báo cáo: Phân tích, đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp khi tham gia thực hiện kinh tế chất thải gồm: (1) sản xuất sạch hơn; (2) đánh giá vòng đời sản phẩm; (3) tái chế, tái sử dụng chất thải; (4) mua bán hạn ngạch phát thải nước thải, khí thải; (5) dịch vụ môi trường; (6) sản xuất, tiêu dùng bền vững; (7) công cụ thuế, phí tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_013
				17	Báo cáo: Phân tích, đánh giá thực trạng triển khai kinh tế chất thải ở Việt Nam: (1) sản xuất sạch hơn; (2) đánh giá vòng đời sản phẩm; (3) tái chế, tái sử dụng chất thải; (4) mua bán hạn ngạch phát thải nước thải, khí thải; (5) dịch vụ môi trường; (6) sản xuất, tiêu dùng bền vững; (7) công cụ thuế, phí tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_014
				18	Báo cáo: Phân tích, đánh giá thực trạng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích triển khai các nội dung kinh tế chất thải: (1) sản xuất sạch hơn; (2) đánh giá vòng đời sản phẩm; (3) tái chế, tái sử dụng chất thải; (4) mua bán hạn ngạch phát thải nước thải, khí thải; (5) dịch vụ môi trường; (6) sản xuất, tiêu dùng bền vững; (7) công cụ thuế, phí tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_015

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				19	Báo cáo: Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA) để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu phát sinh chất thải và tăng hiệu quả cho doanh nghiệp	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_016
				20	Báo cáo: Áp dụng quy trình đánh giá vòng đời sản phẩm tại một số lĩnh vực cụ thể: Dệt may, da giày	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_017
				21	Báo cáo: Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA) để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu phát sinh chất thải và tăng hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_018
				22	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về mua bán hạn ngạch nước thải, khí thải	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_019
				23	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_020
				24	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_021
				25	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về dịch vụ môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_022
				26	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA)	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_023
				27	Báo cáo: Đề xuất nội dung thực hiện, sơ đồ, cơ cấu, cách thức tổ chức triển khai và các giải pháp hoàn thiện nội dung về sản xuất sạch hơn	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_024
				28	Báo cáo: Đề xuất nội dung và giải pháp phát triển kinh tế chất thải phù hợp với Việt Nam: Công cụ thuế, phí tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_025

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				29	Báo cáo: Dự thảo thuyết minh đề án phát triển kinh tế chất thải ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_01_CDS_026
				30	Báo cáo: Tổng hợp các ý kiến góp ý, chỉnh sửa và bổ sung dự thảo đề án phát triển kinh tế chất thải ở Việt Nam	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_001
				31	Dự thảo quyết định phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế chất thải ở Việt Nam”	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_002
				32	Tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá vòng đời sản phẩm	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_003
				33	Bài báo 1: Hiện trạng ô nhiễm không khí đô thị tại Việt Nam – Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_004
				34	Bài báo 2: Hiệu quả quản lý chất thải rắn thông qua mô hình thị trường	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_005
				35	Bài báo 3: Phát triển kinh tế chất thải ở một số nước trên thế giới – bài học cho Việt Nam	Tư liệu khác (số)	19_14_01_BKS_006
		601/QĐ-TCMT	Cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; thu gom và xử lý chất thải, nước thải	1	Báo cáo tổng hợp dự án: "Cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; thu gom và xử lý chất thải, nước thải"	Tổng hợp (giấy)	19_14_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp dự án: "Cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; thu gom và xử lý chất thải, nước thải"	Tổng hợp (số)	19_14_02_THS_001
				3	Báo cáo: Đánh giá tình hình phát sinh chất thải rắn, nước thải sinh hoạt vùng nông thôn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_001
				4	Báo cáo: Rà soát, đánh giá các quy định việc phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				5	Báo cáo: Tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm các quốc gia phát triển về thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nguồn đang được áp dụng thành công hiện nay	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_003
				6	Báo cáo: Tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm các quốc gia trong khu vực có trình độ phát triển tương đồng với Việt Nam về thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nguồn đang được áp dụng thành công hiện nay	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_004
				7	Báo cáo: Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, dữ liệu trong 5 năm gần đây của địa phương về thực trạng triển khai công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_005
				8	Báo cáo: Phân tích đánh giá các dự án/mô hình đang thực hiện/đã thực hiện về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_006
				9	Báo cáo: Phân tích đánh giá các dự án/mô hình đang thực hiện/đã thực hiện về phân loại, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_007
				10	Báo cáo: Tổng hợp, đánh giá vai trò của các bên liên quan trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt tại vùng nông thôn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_008
				11	Báo cáo: Tổng hợp, đánh giá nhận thức, ý thức và mức độ quan tâm về công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_009
				12	Báo cáo: Đề xuất quy trình mới thực hiện hiệu quả việc phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn nhằm giảm tối đa lượng chất thải ra môi trường	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_010
				13	Báo cáo: Chất thải sinh hoạt vùng nông thôn và những vấn đề đặt ra	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_011

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				14	Báo cáo: Giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn vùng nông thôn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_012
				15	Báo cáo: Khảo sát, đánh giá địa điểm thực hiện thí điểm (xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình)	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_013
				16	Báo cáo: Kết quả thực hiện thí điểm phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_014
				17	Báo cáo: Khảo sát thực tế tại các địa phương khảo sát	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_015
				18	Báo cáo: Đánh giá thực trạng phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn tại nguồn (nước thải, chất thải rắn sinh hoạt)	Chuyên đề (số)	19_14_02_CDS_016
				19	Sách chuyên khảo: Chất thải sinh hoạt vùng nông thôn và những vấn đề đặt ra	Tư liệu khác (số)	19_14_02_BKS_001
		1957/QĐ-TCMT	Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	1	Báo cáo tổng hợp đề tài: "Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam"	Tổng hợp (giấy)	19_14_03_THG_001
				2	Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở: Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	Tư liệu khác (giấy)	19_14_03_BKG_001
				3	Báo cáo tổng hợp đề tài: "Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam"	Tổng hợp (số)	19_14_03_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				4	Báo cáo: Nghiên cứu tổng quan việc triển khai, áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_03_CDS_001
				5	Báo cáo: Nghiên cứu, đánh giá khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_03_CDS_002
				6	Báo cáo: Nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về nền kinh tế tuần hoàn	Chuyên đề (số)	19_14_03_CDS_003
				7	Báo cáo: Đánh giá thực trạng áp dụng và các giải pháp khuyến khích thúc đẩy, áp dụng, phát triển mô hình nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_03_CDS_004
				8	Báo cáo: Đề xuất các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_14_03_CDS_005
				9	Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở: Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình nền kinh tế tuần hoàn phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp Việt Nam	Tư liệu khác (số)	19_14_03_BKS_001
				10	Bài báo: Cơ chế khuyến khích áp dụng nền kinh tế tuần hoàn của một số nước trên thế giới	Tư liệu khác (số)	19_14_03_BKS_002
16	Tổng cục Môi trường - Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường	652/QĐ-TCMT	Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng	Tổng hợp (giấy)	20_11_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng	Tổng hợp (số)	20_11_01_THS_001
				3	Đánh giá hiện trạng mức độ ô nhiễm môi trường tại 47 làng nghề trong danh mục các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng, đánh giá tổng thể kết quả khắc phục ô nhiễm môi	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường trong thời gian qua và đề xuất các giải pháp phù hợp		
				4	Báo cáo hiện trạng, mức độ ô nhiễm môi trường đối với những làng nghề chưa có các mô hình và công trình xử lý môi trường	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_002
				5	Báo cáo hiện trạng, mức độ ô nhiễm môi trường đối với những làng nghề đã có các mô hình và công trình xử lý môi trường và kết quả triển khai	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_003
				6	Báo cáo đánh giá công tác quản lý ô nhiễm môi trường và đánh giá kết quả triển khai mô hình xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường của các loại hình làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm; dệt nhuộm, thuộc da; vật liệu xây dựng, tái chế phế liệu; chế tác kim loại, cơ kim khí	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_004
				7	Báo cáo hiện trạng môi trường và kết quả khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại làng nghề tái chế chi thôn Đông Mai	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_005
				8	Báo cáo đánh giá kết quả công tác tuyên truyền và kết quả triển khai các chương trình truyền thông về bảo vệ môi trường đối với làng nghề tái chế chi xã Chi Đạo huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_006
				9	Sổ tay hướng dẫn giám thiêu, phòng ngừa ô nhiễm do kim loại nặng gây ra	Chuyên đề (số)	20_11_01_CDS_007
				10	Bản đồ hiện trạng môi trường ô nhiễm chì tại làng nghề tái chế chi xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tỷ lệ 1:2.000	Bản đồ (số)	20_11_01_BDS_001
				11	Bản đồ hiện trạng môi trường ô nhiễm Cadimi tại làng nghề tái chế chi xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tỷ lệ 1:2.000	Bản đồ (số)	20_11_01_BDS_002
				12	Phóng sự (thời lượng 10' - 15') giới thiệu về công tác triển khai khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề tái chế chi xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Video	20_11_01_VDS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		1129/QĐ-TCMT	Khảo sát, đánh giá và xây dựng Đề án Bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ, ao tại các khu đô thị, khu dân cư	1	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Khảo sát, đánh giá và xây dựng Đề án Bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ, ao tại các khu đô thị, khu dân cư"	Tổng hợp (giấy)	19_11_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ: "Khảo sát, đánh giá và xây dựng Đề án Bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ, ao tại các khu đô thị, khu dân cư"	Tổng hợp (số)	19_11_02_THS_001
				3	Báo cáo tổng hợp số liệu, thông tin về danh mục hồ đô thị và kết quả khảo sát tại hồ đo thị năm 2018, 2019	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_001
				4	Báo cáo đánh giá về hiện trạng môi trường và công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_002
				5	Báo cáo tiêu chí phân loại hồ đô thị theo chức năng sử dụng, cấp quản lý	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_003
				6	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực địa về hiện trạng môi trường, công tác quản lý bảo vệ môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình được lựa chọn	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_004
				7	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_005
				8	Báo cáo tổng quan về kinh nghiệm quốc tế trong quản lý ao hồ	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_006
				9	Báo cáo phân tích, đánh giá về tình hình thu thập và tổng hợp số liệu về danh mục hồ các khu đô thị hiện có	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_007
				10	Đánh giá, phân tích về tình hình thu thập và tổng hợp hiện trạng môi trường và hiện trạng khai thác sử dụng hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_008
				11	Phân tích, đánh giá về tình hình thu thập và tổng hợp mô hình quản lý và bảo vệ hồ đô thị do các cấp quản lý	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_009
				12	Báo cáo phân tích, đánh giá về việc rà soát các chính sách hiện hành cấp trung ương và địa phương	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				13	Báo cáo phân tích, đánh giá về việc rà soát các chính sách, quy định và tổ chức quản lý về quản lý, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ, ao các đô thị hiện hành cấp địa phương	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_011
				14	Báo cáo phân tích, đánh giá về việc tổng hợp đánh giá công tác thực thi chính sách hiện hành ở cấp Trung ương và địa phương	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_012
				15	Báo cáo tổng quan hiện trạng môi trường nước và thực trạng khai thác, sử dụng và quản lý, bảo vệ cảnh quan sinh thái hồ đô thị tại các tỉnh thành trên cả nước thông qua phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin qua phiếu điều tra gửi 63 tỉnh/ thành phố	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_013
				16	Tổng hợp, đánh giá và báo cáo về danh sách hồ đô thị sơ bộ dựa trên kết quả thu thập thông tin từ phiếu điều tra gửi 63 tỉnh thành và các thông tin thu thập được	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_014
				17	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Hà Nội	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_015
				18	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_016
				19	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Hải Phòng	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_017
				20	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_018
				21	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Cần Thơ	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_019

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				22	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Huế	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_020
				23	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Vinh	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_021
				24	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Đà Lạt	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_022
				25	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Nha Trang	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_023
				26	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại thành phố Quy Nhơn	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_024
				27	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Buôn Mê Thuột	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_025
				28	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_026
				29	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Nam Định	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_027
				30	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Việt Trì	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_028

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				31	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại thành phố Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_029
				32	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Thanh Hóa	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_030
				33	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại thành phố Biên Hòa	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_031
				34	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Thành phố Mỹ Tho	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_032
				35	Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác, sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị + tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị tại Tỉnh Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_033
				36	Tổng hợp phân tích đánh giá hiện trạng môi trường nước, khai thác sử dụng và công tác quản lý hồ đô thị cho 19 đô thị gồm: 2 đô thị đặc biệt, 17 đô thị loại I	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_034
				37	Báo cáo tổng hợp, đánh giá và lập danh sách hồ đô thị cho 19 đô thị, gồm: 02 đô thị đặc biệt, 17 đô thị loại I	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_035
				38	Báo cáo Xây dựng tiêu chí theo chức năng sử dụng, cấp quản lý	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_036
				39	Phân loại và xác định hồ đô thị hồ đô thị theo chức năng và cấp quản lý	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_037
				40	Phân tích, áp dụng tiêu chí vào phân loại hồ đô thị để lựa chọn danh mục các hồ đô thị được khảo sát, lấy mẫu và phân tích mẫu trong 05 đô thị được lựa chọn	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_038
				41	Hoàn thiện tiêu chí theo chức năng sử dụng, cấp quản lý	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_039
				42	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, lấy mẫu, phân tích và công tác quản lý, bảo vệ môi	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_040

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường cảnh quan sinh thái các hồ đô thị điển hình được lựa chọn tại thành phố Việt Trì		
				43	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, lấy mẫu, phân tích và công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái các hồ đô thị điển hình được lựa chọn tại thành phố Hải Phòng	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_041
				44	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, lấy mẫu, phân tích và công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái các hồ đô thị điển hình được lựa chọn tại thành phố Huế	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_042
				45	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, lấy mẫu, phân tích và công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái các hồ đô thị điển hình được lựa chọn tại TP.Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_043
				46	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, lấy mẫu, phân tích và công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái các hồ đô thị điển hình được lựa chọn tại thành phố Cần Thơ	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_044
				47	Báo cáo đề xuất các giải pháp tổng thể nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nước và bảo vệ cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_045
				48	Báo cáo đề xuất phân công trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành địa phương trong việc quản lý và bảo vệ cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_046
				49	Báo cáo xây dựng khung dự thảo Đề án bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_047
				50	Báo cáo xây dựng nội dung dự thảo Đề án bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_048
				51	Báo cáo xây dựng dự thảo Đề án bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_049
				52	Báo cáo hoàn thiện dự thảo Đề án bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_050
				53	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình: Thành phố Việt Trì	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_051
				54	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình: Thành phố Hải Phòng	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_052
				55	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình: Thành phố Huế	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_053

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				56	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình: Thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_054
				57	Báo cáo hiện trạng môi trường hồ tại 05 đô thị điển hình: Thành phố Cần Thơ	Chuyên đề (số)	19_11_02_CDS_055
				58	Báo cáo kết quả nghiệm thu năm 2018	Tư liệu khác (số)	19_11_02_BKS_001
				59	Báo cáo nghiệm thu niên độ nhiệm vụ năm 2019	Tư liệu khác (số)	19_11_02_BKS_002
				60	Dự thảo đề án bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái hồ đô thị	Tư liệu khác (số)	19_11_02_BKS_003
				61	Bản đồ chất lượng môi trường nước và trầm tích đô thị thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_001
				62	Bản đồ chất lượng môi trường nước và trầm tích đô thị thành phố Hải Phòng	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_002
				63	Bản đồ chất lượng môi trường nước và trầm tích đô thị thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_003
				64	Bản đồ chất lượng môi trường nước và trầm tích đô thị thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_004
				65	Bản đồ chất lượng môi trường nước và trầm tích đô thị thành phố Cần Thơ	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_005
				66	Bản đồ cảnh quan sinh thái hồ đô thị thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_006
				67	Bản đồ cảnh quan sinh thái hồ đô thị thành phố Hải Phòng	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_007
				68	Bản đồ cảnh quan sinh thái hồ đô thị thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_008
				69	Bản đồ cảnh quan sinh thái hồ đô thị thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_009
				70	Bản đồ cảnh quan sinh thái hồ đô thị thành phố Cần Thơ	Bản đồ (số)	19_11_02_BDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
17	Tổng cục Môi trường - Trung tâm Thông tin và Dữ liệu môi trường	1008/QĐ-TCMT	Thu nhận, bảo quản dữ liệu, sắp xếp chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý và khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thu nhận, bảo quản dữ liệu, sắp xếp chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý và khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu môi trường" năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_33_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thu nhận, bảo quản dữ liệu, sắp xếp chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý và khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu môi trường" năm 2019	Tổng hợp (số)	20_33_02_THS_001
				3	Tổng hợp tổng hợp, rà soát danh mục, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển, biển; ô nhiễm môi trường xuyên biên giới.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_001
				4	Báo cáo tổng hợp, rà soát danh mục, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến đào tạo và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng bảo vệ môi trường.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_002
				5	Báo cáo tổng hợp, rà soát danh mục, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bảo vệ môi trường làng nghề, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_003
				6	Báo cáo tổng hợp, rà soát danh mục, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến ô nhiễm chất thải rắn, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_004
				7	Báo cáo tổng hợp, rà soát danh mục, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_005
				8	Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án tại Tổng cục Môi trường giai đoạn 2009 - 2019	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_006
				9	Báo cáo tổng hợp quá trình thu thập dữ liệu môi trường tại các Bộ, ngành liên quan	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_007
				10	Báo cáo tổng hợp quá trình thu thập dữ liệu	Chuyên	20_33_02_CDS_008

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					môi trường các Sở TN&MT	đề (số)	
				11	Báo cáo Nâng cấp phần mềm tích hợp CSDL tư liệu môi trường phục vụ cập nhật thông tin mô tả, xây dựng danh mục thông tin, dữ liệu môi trường quản lý, công bố danh mục thông tin, dữ liệu môi trường năm 2019 theo Thông tư 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 và Quản lý đề tài, nhiệm vụ KHCN.	Chuyên đề (số)	20_33_02_CDS_009
				12	Danh mục dữ liệu thu nhận năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_33_02_BKS_001
		1962/QĐ-TCMT	Nghiên cứu phương pháp xây dựng và cập nhật thông tin các điểm nóng môi trường lên môi trường mạng ứng dụng công nghệ GIS, phục vụ quản lý nhà nước về môi trường	1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài "Nghiên cứu phương pháp xây dựng và cập nhật thông tin các điểm nóng môi trường lên môi trường mạng ứng dụng công nghệ GIS, phục vụ quản lý nhà nước về môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_33_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài "Nghiên cứu phương pháp xây dựng và cập nhật thông tin các điểm nóng môi trường lên môi trường mạng ứng dụng công nghệ GIS, phục vụ quản lý nhà nước về môi trường"	Tổng hợp (số)	20_33_01_THS_001
				3	Báo cáo quy trình xây dựng và cập nhật thông tin điểm nóng môi trường ứng dụng công nghệ GIS	Chuyên đề (số)	20_33_01_CDS_001
				4	Bản đồ chuyên đề thông tin điểm nóng môi trường trực tuyến được xây dựng và cập nhật	Chuyên đề (số)	20_33_01_CDS_002
				5	Các biểu mẫu báo cáo động trên internet	Chuyên đề (số)	20_33_01_CDS_003
				6	Nghiên cứu tổng quan việc sử dụng công nghệ GIS để xây dựng, cập nhật, chia sẻ thông tin môi trường	Tư liệu khác (số)	20_33_01_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
		1210/QĐ-TCMT	Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng và báo Tài nguyên và Môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng và báo Tài nguyên và Môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_33_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng và báo Tài nguyên và Môi trường"	Tổng hợp (số)	20_33_03_THS_001
				3	Báo cáo về công tác xử lý biên tập bài, tin, ảnh trên Tạp chí môi trường	Chuyên đề (số)	20_33_03_CDS_001
				4	Báo cáo về công tác in ấn, xuất bản Tạp chí môi trường	Chuyên đề (số)	20_33_03_CDS_002
				5	Báo cáo phân tích, đánh giá nội dung bài, tin, ảnh của phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên gửi về Tạp chí môi trường và đề xuất kết quả lựa chọn đăng trên Tạp chí môi trường	Chuyên đề (số)	20_33_03_CDS_003
				6	Tạp chí môi trường được xuất bản, phát hành	Tư liệu khác (số)	20_33_03_BKS_001
				7	Sản phẩm phối hợp với các cơ quan báo chí (Tin, bài, ảnh)	Tư liệu khác (số)	20_33_03_BKS_002
		346/QĐ-TCMT	Duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường; quản lý, tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường	1	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ "Duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường; quản lý, tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường"	Tổng hợp (giấy)	19_33_04_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ "Duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường; quản lý, tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường"	Tổng hợp (số)	19_33_04_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				3	Báo cáo chuyên đề: Báo cáo tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn khu vực 28 tỉnh, thành phố miền Bắc	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_001
				4	Báo cáo chuyên đề: Báo cáo tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn khu vực 14 tỉnh, thành phố miền Trung và Tây Nguyên	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_002
				5	Báo cáo chuyên đề: Báo cáo tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn khu vực miền Nam	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_003
				6	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu về bảo vệ môi trường làng nghề khu vực 16 tỉnh miền Nam (năm 2019)	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_004
				7	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu về bảo vệ môi trường làng nghề khu vực 19 tỉnh miền Trung (dữ liệu của năm 2019)	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_005
				8	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu về bảo vệ môi trường làng nghề khu vực 28 tỉnh miền Bắc (dữ liệu của năm 2019)	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_006
				9	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường từ năm 2009 đến năm 2018 vùng Vùng Đông Nam Bộ (06 tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_007
				10	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường từ năm 2009 đến năm 2018 vùng Tây Nguyên:(5 tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kom Tum, Lâm Đồng) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT)	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_008
				11	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường từ năm 2009 đến năm 2018 vùng Bắc Trung Bộ (03 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_009

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				12	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường từ năm 2009 đến năm 2018 vùng Nam Trung Bộ (08 tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT)	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_010
				13	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường từ năm 2009 đến năm 2018 vùng Tây Nam Bộ 1 (06 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_011
				14	Báo cáo chuyên đề: Thu thập, tổng hợp dữ liệu thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường vùng Tây Nam Bộ 2 từ năm 2009 đến năm 2018 (07 tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp) để cập nhật vào CSDL thanh tra, kiểm tra công tác BVMT	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_012
				15	Báo cáo chuyên đề: Thuê nhóm chuyên gia tư vấn về Động vật	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_013
				16	Báo cáo chuyên đề: Thuê nhóm chuyên gia tư vấn về thực vật	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_014
				17	Báo cáo chuyên đề: Thuê nhóm chuyên gia tư vấn tổng hợp chung	Chuyên đề (số)	19_33_04_CDS_015
				18	Quy chế an toàn an ninh thông tin mạng của Tổng cục Môi trường	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_001
				19	Thuyết minh mô hình cơ sở dữ liệu	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_002
				20	Báo cáo thu thập yêu cầu phần mềm	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_003
				21	Báo cáo xác định yêu cầu phần mềm	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_004

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				22	Báo cáo quy đổi trường hợp sử dụng	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_005
				23	Tài liệu mô hình hóa chi tiết quy trình nghiệp vụ	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_006
				24	Tài liệu mô tả biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_007
				25	Báo cáo thuyết minh kiến trúc phần mềm	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_008
				26	Báo cáo thuyết minh biểu đồ trường hợp sử dụng	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_009
				27	Báo cáo thuyết minh biểu đồ hoạt động và biểu đồ tuần tự	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_010
				28	Báo cáo thuyết minh biểu đồ lớp	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_011
				29	Báo cáo kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_012
				30	Báo cáo kiểm tra các thành phần của hệ thống	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_013
				31	Báo cáo kiểm tra toàn bộ hệ thống	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_014
				32	Báo cáo yêu cầu thay đổi	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_015
				33	Báo cáo bảo trì phần mềm	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_016
				34	Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ tác nghiệp quản lý công tác kế hoạch - tài chính	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_017

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				35	Thuyết minh mô hình cơ sở dữ liệu làng nghề	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_018
				36	Báo cáo thu thập yêu cầu phần mềm làng nghề	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_019
				37	Báo cáo xác định yêu cầu phần mềm làng nghề	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_020
				38	Báo cáo quy đổi trường hợp sử dụng (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_021
				39	Tài liệu mô hình hóa chi tiết quy trình nghiệp vụ (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_022
				40	Tài liệu mô tả biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_023
				41	Báo cáo thuyết minh kiến trúc phần mềm (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_024
				42	Báo cáo thuyết minh biểu đồ trường hợp sử dụng (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_025
				43	Báo cáo thuyết minh biểu đồ hoạt động và biểu đồ tuần tự (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_026
				44	Báo cáo thuyết minh biểu đồ lớp (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_027
				45	Báo cáo kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_028
				46	Báo cáo kiểm tra các thành phần của hệ thống (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_029
				47	Báo cáo kiểm tra toàn bộ hệ thống (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_030

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				48	Báo cáo yêu cầu thay đổi (CSDL làng nghề)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_031
				49	Báo cáo thu thập yêu cầu phần mềm: Nâng cấp một số chức năng phần mềm, hoàn thiện cấu trúc hệ thống “CSDL đa dạng sinh học quốc gia (NBDS giai đoạn 1)”, kết nối cơ sở dữ liệu nguồn gen và trang thông tin an toàn sinh học	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_032
				50	Báo cáo xác định yêu cầu phần mềm (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_033
				51	Tài liệu mô hình hóa chi tiết quy trình nghiệp vụ (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_034
				52	Tài liệu mô tả biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_035
				53	Báo cáo thuyết minh kiến trúc phần mềm (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_036
				54	Báo cáo thuyết minh biểu đồ trường hợp sử dụng (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_037
				55	Báo cáo thuyết minh biểu đồ hoạt động và biểu đồ tuần tự (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_038
				56	Báo cáo thuyết minh biểu đồ lớp (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_039
				57	Báo cáo thuyết minh mô hình cơ sở dữ liệu (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_040
				58	Báo cáo kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_041
				59	Báo cáo kiểm tra các thành phần của hệ thống (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_042

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				60	Báo cáo kiểm tra toàn bộ hệ thống (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_043
				61	Báo cáo yêu cầu thay đổi (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_044
				62	Báo cáo bảo trì phần mềm (CSDL đa dạng sinh học)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_045
				63	Báo cáo thu thập yêu cầu phần mềm (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_046
				64	Báo cáo xác định yêu cầu phần mềm (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_047
				65	Báo cáo quy đổi trường hợp sử dụng (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_048
				66	Tài liệu mô tả biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_049
				67	Báo cáo thuyết minh kiến trúc phần mềm (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_050
				68	Báo cáo thuyết minh biểu đồ trường hợp sử dụng (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_051
				69	Báo cáo thuyết minh biểu đồ lớp (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_052
				70	Báo cáo kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_053
				71	Thuyết minh mô hình cơ sở dữ liệu (CTR)	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_054
				72	Phụ lục báo cáo tổng hợp năm 2019	Tư liệu khác (số)	19_33_04_BKS_055

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
18	Tổng cục Môi trường - Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Bắc	599/QĐ-TCMT	Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc.	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc"	Tổng hợp (giấy)	20_34_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc"	Tổng hợp (số)	20_34_03_THS_001
				3	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 1 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_001
				4	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 2 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_002
				5	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 3 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_003
				6	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 4 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_004
				7	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 5 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_005
				8	Báo cáo đánh giá chất lượng hồ sơ, dữ liệu quan trắc môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 6 năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_006
				9	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 1/2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_007
				10	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 2/2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_008
				11	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 3/2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_009
				12	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và	Chuyên	20_34_03_CDS_010

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nước tại khu vực miền Bắc đợt 4/2019	đề (số)	
				13	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 5/2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_011
				14	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước tại khu vực miền Bắc đợt 6/2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_012
				15	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước theo Quý I năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_013
				16	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước theo Quý II năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_014
				17	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước theo Quý III năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_015
				18	Báo cáo chất lượng môi trường không khí và nước theo Quý IV năm 2019	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_016
				19	Báo cáo chương trình thử nghiệm thành thạo đối với thông số pH đo nhanh tại hiện trường	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_017
				20	Báo cáo chương trình CEM-LPT-44 trên nền mẫu nước mặt	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_018
				21	Báo cáo chương trình CEM-LPT-46 trên nền mẫu nước dưới đất	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_019
				22	Báo cáo chương trình CEM-LPT-48 trên nền mẫu nước thải	Chuyên đề (số)	20_34_03_CDS_020
				23	Bản đồ phân vùng hiện trạng chất lượng nước trên LVS Mã – Chu mùa mưa	Bản đồ (số)	20_34_03_BDS_001
				24	Bản đồ phân vùng hiện trạng chất lượng nước trên LVS Mã – Chu mùa khô	Bản đồ (số)	20_34_03_BDS_002
		2387/QĐ-TCMT	Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước trên địa bàn các tỉnh miền Bắc năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_34_01_THG_001
				2	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ: "Quan trắc môi trường quốc gia đối với môi trường không khí và nước"	Tư liệu khác (giấy)	20_34_01_BKG_001
				3	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước trên địa bàn các tỉnh miền Bắc năm 2019	Tổng hợp (số)	20_34_01_THS_001
				4	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 1	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_001
				5	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 2	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				6	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 3	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_003
				7	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 4	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_004
				8	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 5	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_005
				9	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước đợt 6	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_006
				10	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 1	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_007
				11	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 2	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_008
				12	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 3	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_009
				13	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 4	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_010
				14	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 5	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_011
				15	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường không khí xung quanh đợt 6	Chuyên đề (số)	20_34_01_CDS_012
				16	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước"	Tư liệu khác (số)	20_34_01_BKS_001
		2386/QĐ-TCMT	Duy trì, vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Duy trì, vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động"	Tổng hợp (giấy)	20_34_04_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Duy trì, vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động"	Tổng hợp (số)	20_34_04_THS_001
				3	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng tháng trạm môi trường không khí tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Phú Thọ	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_001
				4	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng tháng trạm môi trường không khí tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_002
				5	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng tháng trạm môi trường không khí tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Hà	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					Nội		
				6	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng tháng trạm môi trường không khí tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Huế	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_004
				7	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng tháng trạm môi trường không khí tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_005
				8	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng quý trạm môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_006
				9	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng quý trạm môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Hà Nội	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_007
				10	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng quý trạm môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Huế	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_008
				11	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng quý trạm môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Nha Trang	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_009
				12	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc năm, báo cáo hàng quý trạm môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 tại Bình Dương	Chuyên đề (số)	20_34_04_CDS_010
				13	Báo cáo Kết quả quan trắc trạm quan trắc không khí, nước tự động liên tục	Tư liệu khác (số)	20_34_04_BKS_001
		518/QĐ-TCMT	Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ “Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường”	Tổng hợp (giấy)	20_34_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ “Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường”	Tổng hợp (số)	20_34_02_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường”		
				3	Mở rộng và tăng cường mạng lưới quan trắc định kỳ, sử dụng công nghệ viễn thám, giám sát chất lượng môi trường một số khu vực tập trung nhiều nguồn xả thải lớn, một số khu vực nhạy cảm và điểm nóng về môi trường	Chuyên đề (số)	20_34_02_CDS_001
				4	Tăng cường năng lực quan trắc, giám sát môi trường bằng hệ thống trạm quan trắc tự động, liên tục	Chuyên đề (số)	20_34_02_CDS_002
				5	Tăng cường thiết bị quan trắc hiện trường, phân tích môi trường và hệ thống trang thiết bị kiểm soát đo lường	Chuyên đề (số)	20_34_02_CDS_003
				6	Tăng cường năng lực Hệ thống cảnh báo ô nhiễm môi trường Trung ương	Chuyên đề (số)	20_34_02_CDS_004
				7	Lập quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia	Chuyên đề (số)	20_34_02_CDS_005
				8	Dự án tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm môi trường	Tư liệu khác (số)	20_34_02_BKS_001
		551/QĐ-BTNMT	Duy trì và vận hành hệ thống 17 trạm quan trắc môi trường nước tự động, liên tục	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc"	Tổng hợp (giấy)	20_34_05_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc và phân tích môi trường; duy trì, quản lý hệ thống thông tin dữ liệu quan trắc môi trường toàn quốc"	Tổng hợp (số)	20_34_05_THS_001
				3	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Hà Nam 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_001
				4	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Hà Nam 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_002
				5	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					2019 trạm Hà Nam 3		
				6	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Hà Nam 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_004
				7	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Nam Định 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_005
				8	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Nam Định 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_006
				9	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Nam Định 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_007
				10	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Nam Định 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_008
				11	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Bà Rịa – Vũng Tàu 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_009
				12	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Bà Rịa – Vũng Tàu 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_010
				13	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Bà Rịa – Vũng Tàu 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_011
				14	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_012
				15	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_013
				16	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_014
				17	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_015

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				18	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 5	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_016
				19	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 trạm Đồng Nai 6	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_017
				20	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Hà Nam 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_018
				21	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Hà Nam 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_019
				22	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Hà Nam 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_020
				23	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Hà Nam 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_021
				24	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Nam Định 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_022
				25	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Nam Định 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_023
				26	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Nam Định 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_024
				27	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Nam Định 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_025
				28	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Bà Rịa - Vũng Tàu 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_026
				29	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Bà Rịa - Vũng Tàu 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_027
				30	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 1	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_028

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				31	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 2	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_029
				32	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 3	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_030
				33	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 4	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_031
				34	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 5	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_032
				35	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường nước tự động, liên tục, cố định năm 2019 theo quý của trạm Đồng Nai 6	Chuyên đề (số)	20_34_05_CDS_033
		2391/QĐ-TCMT	Thay thế thiết bị của hệ thống trạm quốc gia quan trắc môi trường không khí và nước tự động, liên tục năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thay thế thiết bị của hệ thống trạm quốc gia quan trắc môi trường không khí và nước tự động, liên tục năm 2019"	Tổng hợp (giấy)	20_34_06_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Thay thế thiết bị của hệ thống trạm quốc gia quan trắc môi trường không khí và nước tự động, liên tục năm 2019"	Tổng hợp (số)	20_34_06_THS_001
				3	Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa	Tư liệu khác (số)	20_34_06_BKS_001
				4	Biên bản bàn giao các trang thiết bị cung cấp và CO CQ thiết bị	Tư liệu khác (số)	20_34_06_BKS_002
				5	Biên bản nghiệm thu cung cấp và thay thế linh, phụ kiện (chạy thử các linh phụ kiện)	Tư liệu khác (số)	20_34_06_BKS_003
				6	Biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng	Tư liệu khác (số)	20_34_06_BKS_004
				7	Biên bản kiểm tra, nghiệm thu hiện trường việc thay thế thiết bị năm 2019 của TCMT	Tư liệu khác	20_34_06_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (số)	Mã số
19	Tổng cục Môi trường - Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam	1470/QĐ-TCMT	"Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước" khu vực miền nam năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nhiệm vụ : "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước" khu vực miền nam năm 2019	Tổng hợp (giấy)	20_36_02_THG_001
				2	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước" khu vực miền nam năm 2019	Tư liệu khác (giấy)	20_36_02_BKG_001
				3	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường nhiệm vụ : "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước" khu vực miền nam năm 2019	Tổng hợp (số)	20_36_02_THS_001
				4	Kết quả quan trắc đợt 1	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_001
				5	Kết quả quan trắc đợt 2	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_002
				6	Kết quả quan trắc đợt 3	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_003
				7	Kết quả quan trắc đợt 4	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_004
				8	Kết quả quan trắc đợt 5	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_005
				9	Kết quả quan trắc đợt 6	Chuyên đề (số)	20_36_02_CDS_006
				10	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước" khu vực miền nam năm 2019	Tư liệu khác (số)	20_36_02_BKS_001
		1325/QĐ-TCMT	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường	Tổng hợp (giấy)	20_36_01_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường	Tổng hợp (số)	20_36_01_THS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
20	Tổng cục Môi trường - Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên	2401/QĐ-TCMT	Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước năm 2019	1	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.	Tổng hợp (giấy)	20_35_01_THG_001
				2	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước"	Tư liệu khác (giấy)	20_35_01_BKG_001
				3	Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.	Tổng hợp (số)	20_35_01_THS_001
				4	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 1	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_001
				5	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 2	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_002
				6	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 3	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_003
				7	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 4	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_004
				8	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 5	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_005
				9	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước mặt đợt 6	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_006
				10	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 1	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_007
				11	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 2	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_008
				12	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 3	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_009
				13	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 4	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_010
				14	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 5	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_011
				15	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường khí đợt 6	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_012
				16	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước biển đợt 1	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_013

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				17	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước biển đợt 2	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_014
				18	Báo cáo đánh giá kết quả quan trắc môi trường nước biển đợt 3	Chuyên đề (số)	20_35_01_CDS_015
				19	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc quốc gia đối với môi trường không khí và nước"	Tư liệu khác (số)	20_35_01_BKS_001
		570/QĐ-TCMT	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường	1	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường"	Tổng hợp (giấy)	20_35_02_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ "Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động quan trắc môi trường"	Tổng hợp (số)	20_35_02_THS_001
				3	Bộ hồ sơ SOP, biểu mẫu, sổ tay chất lượng, các thủ tục, bộ hồ sơ phê duyệt phương pháp theo Thông tư 24/2017/TT-BTNMT	Tư liệu khác (số)	20_35_02_BKS_001
				4	Chứng chỉ đào tạo theo ISO/IEC 17025:2017	Tư liệu khác (số)	20_35_02_BKS_002
				5	Chứng chỉ công nhận và duy trì hệ thống đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 (Vilas)	Tư liệu khác (số)	20_35_02_BKS_003
21		1219/QĐ-BTNMT	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn ứng dụng mô hình toán kết hợp với GIS, viễn thám tính toán ô nhiễm không khí phù hợp với điều kiện Việt Nam - Áp dụng thử nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phụ cận	1	Báo cáo tổng hợp kết quả khoa học và công nghệ đề tài: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn ứng dụng mô hình toán kết hợp với GIS, viễn thám tính toán ô nhiễm không khí phù hợp với điều kiện Việt Nam - Áp dụng thử nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phụ cận	Tổng hợp (số)	17_21.19_01_THS_001
				2	Chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình dạng Gauss	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_001
				3	Chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình dạng Berliand	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_002

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				4	Chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở khoa học của mô hình ISC (viết tắt từ tiếng Anh: Industrial Source Complex có nghĩa là nguồn thải công nghiệp tổng hợp)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_003
				5	Chuyên đề: Nghiên cứu mô hình AERMOD. Mô hình AERMOD là chữ viết tắt của cụm từ The AMS/EPA Regulatory Model (AERMOD)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_004
				6	Chuyên đề: Tổng quan một số kết quả triển khai các mô hình dạng thống kê kinh nghiệm cũng như thống kê thủy động lực học trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Phân tích thuận lợi và khó khăn khi tiếp cận)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_005
				7	Chuyên đề: Phân tích các nhóm số liệu cần thu thập cho các nhóm mô hình và khả năng đáp ứng trong điều kiện của Việt Nam	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_006
				8	Chuyên đề: Nghiên cứu các giải pháp xử lý các trường hợp khi thông tin không đầy đủ và đề ra giải pháp khắc phục, hướng tới ứng dụng trong điều kiện thực tế của Việt Nam	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_007
				9	Chuyên đề: Đề ra các khuyến cáo cho ứng dụng các mô hình trên tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_008
				10	Chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình CMAQ	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_009
				11	Chuyên đề: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình TAPO	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_010
				12	Chuyên đề: Tổng quan các mô hình khí tượng và khí hậu có liên quan tới mô hình lan truyền ô nhiễm không khí qui mô vùng: RegCM4 (Regional Climate Model version 4), MM5 (Mesoscale Model version 5)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_011
				13	Chuyên đề: Nhiệm vụ 1.3: Nghiên cứu, phân tích các kinh nghiệm quốc tế về mô hình qui mô vùng, làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn khi triển khai tại các nước và Việt Nam. Đề ra các khuyến cáo cho ứng dụng các mô hình trên tại Việt Nam	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_012
				14	Chuyên đề: Báo cáo kết quả nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong lĩnh vực xây dựng mô hình toán tính	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_013

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					toán ô nhiễm không khí		
				15	Chuyên đề: Nghiên cứu tổng quan các ứng dụng GIS trong bài toán mô hình hóa ô nhiễm không khí	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_014
				16	Chuyên đề: Tổng quan và tìm hiểu các nghiên cứu ngoài nước trong lĩnh vực có ứng dụng GIS trong các phần mềm mô phỏng ô nhiễm không khí như AERMOD, CMAQ và một số phần mềm thông dụng khác	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_015
				17	Chuyên đề: Tổng quan và tìm hiểu các nghiên cứu trong nước trong lĩnh vực có ứng dụng gis trong các phần mềm mô phỏng ô nhiễm không khí như AERMOD, CMAQ và một số phần mềm thông dụng khác	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_016
				18	Chuyên đề: Tổng quan và tìm hiểu các nghiên cứu trong nước trong lĩnh vực có ứng dụng viễn thám trong các phần mềm mô phỏng ô nhiễm không khí như AERMOD, CMAQ và một số phần mềm thông dụng khác	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_017
				19	Chuyên đề: Tổng quan và tìm hiểu các nghiên cứu ngoài nước trong lĩnh vực có ứng dụng viễn thám trong các phần mềm mô phỏng ô nhiễm không khí như AERMOD, CMAQ và một số phần mềm thông dụng khác	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_018
				20	Chuyên đề: Tổng quan và tìm hiểu các nghiên cứu ngoài nước trong lĩnh vực xây dựng hệ thống thông tin tích hợp	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_019
				21	Chuyên đề: Báo cáo kết quả nghiên cứu hệ thống thông tin tích hợp viễn thám, GIS và mô hình ô nhiễm không khí giải quyết các bài toán tính toán lan truyền chất ô nhiễm.	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_020
				22	Chuyên đề: Xây dựng kế hoạch lấy mẫu tại 98 vị trí chia thành 2 đợt	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_021

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				23	Chuyên đề: Báo cáo kết quả khảo sát các tác động do vấn đề ô nhiễm bụi lên đời sống của nhân dân địa phương, bao gồm: Hiện trạng hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản, ảnh hưởng lên môi trường không khí, nước, địa hình và môi trường đất. Đánh giá ảnh hưởng lên môi trường do hoạt động nổ mìn tại khu vực, sức khỏe người dân, đến hoa màu và cây trồng	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_022
				24	Chuyên đề: Thành lập bản đồ đánh giá chất lượng không khí từ kết quả phân tích mẫu	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_023
				25	Chuyên đề: Tổng hợp và báo cáo kết quả đo đạc và phân tích mẫu khí	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_024
				26	Chuyên đề: Báo cáo kết quả xử lý dữ liệu địa hình khu vực nghiên cứu	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_025
				27	Chuyên đề: Báo cáo kết quả xử lý dữ liệu khí tượng đã thu thập, nhận xét sự biến đổi khí tượng theo thời gian (2013 -2016)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_026
				28	Chuyên đề: Xây dựng kịch bản và chạy mô hình tính toán mức độ, phạm vi ô nhiễm kịch bản hiện trạng	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_027
				29	Chuyên đề: Xây dựng kịch bản và chạy mô hình tính toán mức độ, phạm vi ô nhiễm kịch bản dự báo	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_028
				30	Chuyên đề: Xây dựng kịch bản và chạy mô hình tính toán mức độ, phạm vi ô nhiễm kịch bản mô phỏng khác	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_029
				31	Chuyên đề: Xuất kết quả chạy mô hình ở các định dạng: Số, hình ảnh, bản đồ	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_030
				32	Chuyên đề: Xuất bản đồ lan truyền ô nhiễm lên Google Earth	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_031
				33	Chuyên đề: So sánh kết quả mô phỏng của kịch bản hiện trạng với số liệu đo thực tế	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_032
				34	Chuyên đề: Thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định mô hình với dữ liệu thu thập được	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_033
				35	Chuyên đề: Xây dựng bản đồ lan truyền ô nhiễm không khí của các kịch bản	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_034
				36	Chuyên đề: Nhận xét và so sánh kết quả ô nhiễm của các kịch bản	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_035

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				37	Chuyên đề: Báo cáo kết quả chạy mô hình cho các kịch bản phát thải khác nhau	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_036
				38	Chuyên đề: Xuất kết quả tính toán của ENVIMAP 2017 so sánh với mô hình AERMOD	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_037
				39	Chuyên đề: Báo cáo kết quả ứng dụng sản phẩm ENVIMAP 2017 tính toán phạm vi và mức độ ô nhiễm không khí cho điều kiện thực tiễn cụ thể - tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phụ cận	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_038
				40	Chuyên đề: Chạy mô hình lan truyền ô nhiễm CMAQ để làm rõ chất lượng không khí cũng phụ thuộc vào phát thải cũng như khí hậu như thế nào	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_039
				41	Chuyên đề: Chạy mô hình lan truyền ô nhiễm CMAQ kịch bản năm 2020	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_040
				42	Chuyên đề: Chạy mô hình lan truyền ô nhiễm CMAQ kịch bản năm 2025	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_041
				43	Chuyên đề: Chạy mô hình lan truyền ô nhiễm CMAQ theo kịch bản BDKH	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_042
				44	Chuyên đề: Rà soát các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển tổng thể và ngành của TP.HCM và các vùng phụ cận đến năm 2020, 2030 (quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH đến năm 2020, 2030, Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2016- 2020, các chiến lược phát triển ngành của TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_043
				45	Chuyên đề: Xây dựng kịch bản phát triển KT-XH cho thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương đến năm 2020, 2030	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_044
				46	Chuyên đề: Xây dựng các kịch bản phát thải 2020, 2030 cho thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương theo các kịch bản phát triển kinh tế xã hội	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_045
				47	Chuyên đề: Xây dựng các kịch bản ô nhiễm không khí cho thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở dự báo phát triển kinh tế xã hội - phát thải của thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận 2020, 2030	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_046

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				48	Chuyên đề: Xây dựng báo cáo phân tích các kịch bản phát triển kinh tế - xã hội và ô nhiễm không khí cho thành phố Hồ Chí Minh các năm 2020, 2030	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_047
				49	Chuyên đề: Xây dựng khung phân tích, đánh giá thiệt hại kinh tế - xã hội do ô nhiễm môi trường không khí gây ra cho thành phố Hồ Chí Minh (kinh nghiệm trong nước, quốc tế, phạm vi, cách thức phân tích đánh giá thiệt hại kinh tế xã hội do ô nhiễm không khí)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_048
				50	Chuyên đề: Tổng hợp, phân tích số liệu điều tra khảo sát thực tế về thiệt hại kinh tế xã hội và ô nhiễm không khí ở thành phố Hồ Chí Minh và vùng phụ cận	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_049
				51	Chuyên đề: Phân tích, đánh giá thiệt hại về kinh tế - xã hội do ô nhiễm không khí gây ra tại thành phố Hồ Chí Minh (lượng hóa mối quan hệ giữa ô nhiễm không khí và thiệt hại kinh tế - xã hội thông qua việc xác định hàm liều lượng - phản ứng)	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_050
				52	Chuyên đề: Khuyến nghị các biện pháp, định hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm cải tiến mô hình tính toán thiệt hại kinh tế - xã hội do ô nhiễm môi trường không khí	Chuyên đề (số)	17_21.19_01_CDS_051
				53	Bài báo khoa học: Mô hình hóa ô nhiễm không khí trong điều kiện địa hình phức tạp - trường hợp nguồn thải điểm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_001
				54	Bài báo khoa học: Nghiên cứu ứng dụng mô hình hóa tính toán ô nhiễm không khí cho nguồn thải đường và thể tích - trường hợp áp dụng tại mỏ khai thác đá tỉnh Bình Dương	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_002
				55	Lượng giá thiệt hại ô nhiễm không khí ở Việt Nam	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_003
				56	Báo cáo khoa học các kịch bản phát triển kinh tế xã hội - phát thải của thành phố Hồ Chí Minh và vùng phụ cận đến năm 2020, 2030	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_004
				57	Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng mô hình tính toán ô nhiễm không khí	Tư liệu khác	17_21.19_01_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (số)	Mã số
				58	Báo cáo kết quả xây dựng hệ thống thông tin tích hợp viễn thám, GIS và mô hình ô nhiễm không khí giải quyết các bài toán tính toán lan truyền chất ô nhiễm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_006
				59	Báo cáo khoa học thiệt hại kinh tế - xã hội do ô nhiễm không khí gây ra ở thành phố Hồ Chí Minh	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_007
				60	Báo cáo tóm tắt kết quả khoa học công nghệ đề tài	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_008
				61	Báo cáo kỹ thuật tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_009
				62	Báo cáo rà soát, phân loại và đánh giá các thông tin dữ liệu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_010
				63	Danh mục đối tượng quản lý và các thông tin chi tiết	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_011
				64	Danh mục chi tiết các tài liệu quét và giấy cần nhập vào cơ sở dữ liệu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_012
				65	Báo cáo quy định khung danh mục dữ liệu, siêu dữ liệu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_013
				66	Báo cáo quy đổi đối tượng quản lý	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_014
				67	Báo cáo thuyết minh mô hình dữ liệu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_015
				68	Báo cáo kết quả kiểm tra mô hình cơ sở dữ liệu trên dữ liệu mẫu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_016
				69	Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi dữ liệu	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_017
				70	Báo cáo kết quả kiểm tra sản phẩm	Tư liệu	17_21.19_01_BKS_018

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
						khác (số)	
				71	Báo cáo kết quả sửa chữa	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_019
				72	Báo cáo tổng kết kỹ thuật	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_020
				73	Báo cáo thu thập yêu cầu phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_021
				74	Báo cáo xác định yêu cầu phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_022
				75	Báo cáo quy đổi trường hợp sử dụng	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_023
				76	Tài liệu mô hình hóa chi tiết quy trình, nghiệp vụ	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_024
				77	Tài liệu mô tả biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_025
				78	Báo cáo thuyết minh kiến trúc phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_026
				79	Báo cáo thuyết minh biểu đồ THSD	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_027
				80	Báo cáo thuyết minh biểu đồ hoạt động và biểu đồ tuần tự	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_028
				81	Báo cáo thiết kế giao diện phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_029
				82	Báo cáo thuyết minh biểu đồ lớp	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_030
				83	Báo cáo kiểm tra theo quy tắc lập trình	Tư liệu khác	17_21.19_01_BKS_031

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (số)	Mã số
				84	Báo cáo kiểm tra thành phần hệ thống	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_032
				85	Báo cáo kiểm tra toàn bộ hệ thống	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_033
				86	Báo cáo yêu cầu thay đổi	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_034
				87	Báo cáo bảo trì phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_035
				88	Mô hình cơ sở dữ liệu dưới dạng XML	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_036
				89	Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_037
				90	Hướng dẫn cài đặt phần mềm quản lý ENVIMAP2019	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_038
				91	Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ	Tư liệu khác (số)	17_21.19_01_BKS_039
		2567/QĐ-BTNMT	Tăng cường năng lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	1	Báo cáo tổng hợp dự án: Tăng cường năng lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Tổng hợp (giấy)	19_21.19_02_THG_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				2	Báo cáo tổng hợp dự án: Tăng cường năng lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Tổng hợp (số)	19_21.19_02_THS_001
				3	Chuyên đề: Tổng quan về khái niệm, nội hàm; phạm vi áp dụng; nguyên tắc cơ bản của dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_001
				4	Chuyên đề: Phân loại các phương pháp dự báo chiến lược trong ngành tài nguyên, môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_002
				5	Chuyên đề: Các yêu cầu cơ bản đối với dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về quản lý tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_003
				6	Chuyên đề: Các yêu cầu cơ bản đối với dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_004
				7	Chuyên đề: Các yêu cầu cơ bản đối với dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_005
				8	Chuyên đề: Tổng quan về phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong dự báo chiến lược, chính sách tài nguyên, môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_006
				9	Chuyên đề: Tổng quan đặc điểm, phương pháp dự báo tổng hợp (phương pháp tiên đoán, phương pháp ngoại suy xu hướng, phương pháp chuyên gia, phương pháp mô phỏng, phương pháp ma trận, phương pháp kịch bản, phương pháp cây quyết định, phương pháp dự báo tổng hợp,...)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_007
				10	Chuyên đề: Vai trò của dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược về quản lý tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_008
				11	Chuyên đề: Vai trò của dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược về bảo vệ môi	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_009

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					trường		
				12	Chuyên đề: Vai trò của dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược về thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_010
				13	Chuyên đề: Tổng quan về khái niệm, chu trình phân tích chính sách công	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_011
				14	Chuyên đề: Tổng quan về nội hàm; phạm vi áp dụng; nguyên tắc cơ bản của phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về quản lý tài nguyên (đất, nước, khoáng sản, biển)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_012
				15	Chuyên đề: Tổng quan về nội hàm; phạm vi áp dụng; nguyên tắc cơ bản của phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về bảo vệ môi trường (đất, nước, không khí)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_013
				16	Chuyên đề: Tổng quan về nội hàm; phạm vi áp dụng; nguyên tắc cơ bản của phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_014
				17	Chuyên đề: Vai trò, chức năng của phân tích chính sách công trong xây dựng chiến lược, chính sách về quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_015
				18	Chuyên đề: Tổng quan cơ sở khoa học về xác định mục tiêu của phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_016
				19	Chuyên đề: Các yêu cầu cơ bản đối với phân tích chính sách công trong xây dựng chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_017
				20	Chuyên đề: Tổng quan về quy trình phân tích chính sách công trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_018
				21	Chuyên đề: Tổng quan các phương pháp phân tích chính sách công: theo dõi, dự báo, đánh giá, khuyến nghị, cấu trúc vấn đề,...	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_019

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				22	Chuyên đề: Phân tích tác động của dự báo tới xây dựng chính sách công trong quản lý tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_020
				23	Chuyên đề: Phân tích tác động của dự báo tới xây dựng chính sách công trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_021
				24	Chuyên đề: Phân tích tác động của dự báo tới xây dựng chính sách công trong ứng phó với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_022
				25	Chuyên đề: Phân tích ảnh hưởng của chính sách công tới công tác dự báo chiến lược trong quản lý tài nguyên.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_023
				26	Chuyên đề: Phân tích ảnh hưởng của chính sách công tới công tác dự báo chiến lược trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_024
				27	Chuyên đề: Phân tích ảnh hưởng của chính sách công tới công tác dự báo chiến lược trong ứng phó biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_025
				28	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_026
				29	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_027
				30	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_028
				31	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_029
				32	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_030

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực môi trường		
				33	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của các cơ quan nghiên cứu về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_031
				34	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực đất đai)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_032
				35	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_033
				36	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực khoáng sản)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_034
				37	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực môi trường)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_035
				38	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_036
				39	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực biến đổi khí hậu)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_037
				40	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực đất đai)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_038
				41	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_039

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				42	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực khoáng sản)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_040
				43	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện phân tích chính sách công trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (lĩnh vực môi trường)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_041
				44	Chuyên đề: Điều tra, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện phân tích chính sách công trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_042
				45	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực đất đai)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_043
				46	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_044
				47	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực khoáng sản)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_045
				48	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực môi trường)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_046
				49	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (tài nguyên biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_047
				50	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực biến đổi khí hậu)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_048
				51	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_049
				52	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (tài nguyên khoáng sản)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_050

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				53	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực đất đai)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_051
				54	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_052
				55	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực môi trường)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_053
				56	Chuyên đề: Rà soát công tác đào tạo cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về tài nguyên và môi trường (lĩnh vực biến đổi khí hậu)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_054
				57	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_055
				58	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_056
				59	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_057
				60	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_058
				61	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_059
				62	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác dự báo chiến lược về lĩnh vực biển đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_060
				63	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_061
				64	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực tài	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_062

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nguyên nước		
				65	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_063
				66	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_064
				67	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_065
				68	Chuyên đề: Đánh giá nhu cầu xây dựng, tăng cường đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phân tích chính sách công về lĩnh vực biển đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_066
				69	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_067
				70	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_068
				71	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_069
				72	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_070
				73	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_071
				74	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_072
				75	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực biến đổi	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_073

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					khí hậu		
				76	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_074
				77	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_075
				78	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_076
				79	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_077
				80	Chuyên đề: Điều tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị về phân tích chính sách công trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_078
				81	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Mỹ.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_079
				82	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Nhật Bản.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_080
				83	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Pháp	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_081

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				84	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Thái Lan.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_082
				85	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Úc.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_083
				86	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), tổ chức Khí tượng thế giới (WMO).	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_084
				87	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Ngân hàng thế giới (WB)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_085
				88	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình dự báo chiến lược trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Viện Tài nguyên thế giới (WRI).	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_086
				89	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Mỹ.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_087

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				90	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Nhật Bản.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_088
				91	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Pháp.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_089
				92	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Thái Lan.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_090
				93	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Ngân hàng thế giới (WB).	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_091
				94	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Viện Tài nguyên thế giới (WRI).	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_092
				95	Chuyên đề: Kinh nghiệm quốc tế về phương pháp, mô hình phân tích chính sách trong xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tại Úc.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_093
				96	Chuyên đề: Bài học kinh nghiệm về áp dụng các phương pháp, mô hình dự báo chiến lược của các quốc gia và tổ chức quốc tế đối với Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_094

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				97	Chuyên đề: Bài học kinh nghiệm về áp dụng các phương pháp, mô hình phân tích chính sách của các quốc gia và tổ chức quốc tế đối với Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_095
				98	Chuyên đề: Báo cáo về cơ sở khoa học về dự báo chiến lược và phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_096
				99	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_097
				100	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên đất	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_098
				101	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_099
				102	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_100
				103	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_101
				104	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện dự báo chiến lược trong lĩnh vực biển và hải đảo của Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_102
				105	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân tích chính sách công trong lĩnh vực Biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_103
				106	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân tích chính sách công trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_104
				107	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_105

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên đất		
				108	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_106
				109	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân tích chính sách công ngành tài nguyên và môi trường mà ở đây là lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_107
				110	Chuyên đề: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các phương pháp, quy trình thực hiện phân tích chính sách công trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_108
				111	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực Biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_109
				112	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_110
				113	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên đất	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_111
				114	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_112
				115	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_113

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				116	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và phân tích nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_114
				117	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_115
				118	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL địa chất khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_116
				119	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_117
				120	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_118
				121	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL biển, hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_119
				122	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở thông tin, dữ liệu và nhu cầu hoàn thiện hạ tầng thông tin, dữ liệu phục vụ công tác DBCL biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_120
				123	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_121
				124	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_122
				125	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_123

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					lĩnh vực biến đổi khí hậu		
				126	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực địa chất khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_124
				127	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công trong lĩnh vực biển, hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_125
				128	Chuyên đề: Rà soát các chính sách, quy định phát triển nguồn lực trong quản lý hoạt động dự báo chiến lược, phân tích chính sách công tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_126
				129	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_127
				130	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên đất	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_128
				131	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_129
				132	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_130
				133	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_131
				134	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong lĩnh vực biển và hải đảo của Việt Nam	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_132

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				135	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý, giám sát chất lượng trong công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách về tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_133
				136	Chuyên đề: Đánh giá chất lượng công tác dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong lĩnh vực khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_134
				137	Chuyên đề: Đánh giá chất lượng công tác dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_135
				138	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_136
				139	Chuyên đề: Đánh giá chất lượng công tác phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_137
				140	Chuyên đề: Đánh giá chất lượng công tác phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_138
				141	Chuyên đề: Đánh giá chất lượng công tác phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_139
				142	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của dự báo chiến lược, phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_140
				143	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_141
				144	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của dự báo chiến lược phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_142
				145	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của phân tích chính sách công, phục vụ xây dựng	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_143

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					chiến lược, chính sách trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên		
				146	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của phân tích chính sách công, phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_144
				147	Chuyên đề: Những tồn tại, hạn chế của phân tích chính sách công, phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách trong thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_145
				148	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác dự báo chiến lược về tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_146
				149	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác phân tích chính sách tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_147
				150	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế phối hợp về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực giữa các cơ quan nghiên cứu và cơ quan quản lý nhà nước về dự báo chiến lược trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_148
				151	Chuyên đề: Rà soát, đánh giá cơ chế điều phối, sử dụng cơ sở vật chất, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, tư vấn về dự báo chiến lược trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_149
				152	Chuyên đề: Đánh giá cơ chế điều phối, sử dụng cơ sở vật chất, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, tư vấn về phân tích chính sách tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_150
				153	Chuyên đề: Cách tiếp cận, quy trình dự báo tài nguyên, môi trường trong dài hạn	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_151
				154	Chuyên đề: Cách tiếp cận, quy trình dự báo tài nguyên, môi trường trong ngắn hạn	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_152
				155	Chuyên đề: Phương pháp nghiên cứu định tính xác định xu hướng biến động tài nguyên; môi trường; và ứng phó biến đổi khí	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_153

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hậu		
				156	Chuyên đề: Phương pháp nghiên cứu định lượng dự báo nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên, biến động môi trường và biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_154
				157	Chuyên đề: Phương pháp tổng hợp dự báo ngành tài nguyên, môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_155
				158	Chuyên đề: Hướng dẫn kỹ thuật áp dụng mô hình hồi quy dự báo xu thế biến động khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_156
				159	Chuyên đề: Hướng dẫn kỹ thuật áp dụng mô hình kinh tế môi trường, tích hợp các yếu tố kinh tế - xã hội dự báo biến động môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_157
				160	Chuyên đề: Hướng dẫn kỹ thuật áp dụng mô hình dự báo về biến đổi khí hậu (phát thải khí nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_158
				161	Chuyên đề: Thu thập nguồn dữ liệu thô từ các nguồn có liên quan trong lĩnh vực tài nguyên (biển và hải đảo, khoáng sản, đất, nước)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_159
				162	Chuyên đề: Thu thập nguồn dữ liệu thô từ các nguồn có liên quan trong lĩnh vực môi trường (đất, nước, không khí)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_160
				163	Chuyên đề: Thu thập nguồn dữ liệu thô từ các nguồn có liên quan trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_161
				164	Chuyên đề: Tổng hợp, xử lý dữ liệu đầu vào cần thiết để dự báo phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_162
				165	Chuyên đề: Khung logic phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_163
				166	Chuyên đề: Phương pháp phân tích chính sách công ngành tài nguyên, môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_164
				167	Chuyên đề: Quy trình phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_165

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				168	Chuyên đề: Mô hình đánh giá tác động của các chính sách kinh tế tới nhu cầu khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên phục vụ quá trình xây dựng chính sách, chiến lược	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_166
				169	Chuyên đề: Mô hình đánh giá tác động của các chính sách quản lý tài nguyên tới phát triển kinh tế - xã hội	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_167
				170	Chuyên đề: Mô hình phân tích tác động của các chính sách kinh tế - xã hội tới môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_168
				171	Chuyên đề: Mô hình phân tích ảnh hưởng của các chính sách môi trường tới sự phát triển kinh tế - xã hội	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_169
				172	Chuyên đề: Mô hình phân tích tác động các chính sách kinh tế, xã hội tới ứng phó biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_170
				173	Chuyên đề: Mô hình phân tích tác động các chính sách thích ứng biến đổi khí hậu tới sinh kế của người dân.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_171
				174	Chuyên đề: Các mô hình thực hiện dự báo chiến lược và phân tích chính sách công đang được sử dụng trong ngành tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_172
				175	Chuyên đề: Báo cáo điều tra, đánh giá thực trạng thực hiện công tác dự báo chiến lược và phân tích chính sách công ngành tài nguyên và môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_173
				176	Chuyên đề: Báo cáo về phân tích kinh nghiệm quốc tế về dự báo chiến lược và phân tích chính sách phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_174
				177	Chuyên đề: Dự thảo hướng dẫn kỹ thuật dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_175

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				178	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_176
				179	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_177
				180	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_178
				181	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_179
				182	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_180
				183	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về hoàn thiện, tổ chức bộ máy các cơ quan liên quan về dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_181
				184	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_182

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực đất đai		
				185	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_183
				186	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_184
				187	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_185
				188	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_186
				189	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực biển, hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_187
				190	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_188

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				191	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_189
				192	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_190
				193	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_191
				194	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thủy văn và biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_192
				195	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật trong dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_193
				196	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_194
				197	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_195

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				198	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_196
				199	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_197
				200	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_198
				201	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách chuyên ngành áp dụng trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_199
				202	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_200
				203	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_201
				204	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_202
				205	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_203
				206	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_204
				207	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực dự báo chiến lược trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_205
				208	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực đất đai	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_206
				209	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_207

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				210	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực khoáng sản	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_208
				211	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực môi trường	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_209
				212	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_210
				213	Chuyên đề: Đề xuất các dự án ưu tiên về tăng cường năng lực phân tích chính sách trong lĩnh vực biển và hải đảo	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_211
				214	Chuyên đề: Xác định mục tiêu, quan điểm Dự án tăng cường năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_212
				215	Chuyên đề: Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm Dự án năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_213
				216	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp, lộ trình thực hiện Dự án tăng cường năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_214
				217	Chuyên đề: Tổ chức thực hiện Dự án tăng cường năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_215
				218	Chuyên đề: Xây dựng dự thảo Dự án tăng cường năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_216

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				219	Chuyên đề: Xây dựng nội dung giải pháp về bổ sung, hoàn thiện các phương pháp, quy trình, mô hình phục vụ dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và các quy định quốc tế	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_217
				220	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật theo hướng tiên tiến, hiện đại phục vụ công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_218
				221	Chuyên đề: Đề xuất giải pháp về hình thành cơ chế điều phối, phối hợp để thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_219
				222	Chuyên đề: Giải pháp về thu hút nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu dự báo chiến lược và phân tích chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu từ trong nước và quốc tế	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_220
				223	Chuyên đề: Đề xuất khung chương trình đào tạo chất lượng cao và các chương trình tập huấn về dự báo chiến lược và phân tích chính sách trong ngành tài nguyên và môi trường ở cấp trung ương và địa phương (lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước; khoáng sản; môi trường; biến đổi khí hậu; biển và hải đảo)	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_221
				224	Chuyên đề: Đề xuất cơ chế liên kết, phối hợp về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nghiên cứu, tư vấn về dự báo chiến lược, phân tích chính sách trong nước và quốc tế	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_222

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				225	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Thừa Thiên Huế đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_223
				226	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Bình Định đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_224
				227	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Phú Yên đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_225
				228	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Lâm Đồng đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_226
				229	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Đắk Lắk đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_227
				230	Chuyên đề: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại các địa phương đi khảo sát về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài	Chuyên đề (số)	19_21.19_02_CDS_228

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu (Thừa Thiên Huế)		
				231	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Cần Thơ về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_001
				232	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Hải Phòng về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_002
				233	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Kiên Giang về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_003
				234	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Lào Cai về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_004
				235	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Ninh Thuận về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_005

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				236	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Quảng Ninh về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_006
				237	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Sơn La về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_007
				238	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại Thái Bình về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_008
				239	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Thái Nguyên về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_009
				240	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_010
				241	Báo cáo khác: Báo cáo khảo sát, tham vấn tại tỉnh Yên Bái về thực hiện công tác dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_011

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.		
				242	Báo cáo hướng dẫn kỹ thuật dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chính sách khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_012
				243	Báo cáo thực trạng năng lực và nhu cầu về tăng cường năng lực dự báo chiến lược, phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_013
				244	Dịch tài liệu: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về dự báo chiến lược và phân tích chính sách công phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Tư liệu khác (số)	19_21.19_02_BKS_014
		3330/QĐ-BTNMT	Điều tra, khảo sát hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên	1	Báo cáo tổng hợp dự án: Điều tra, khảo sát hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên	Tổng hợp (giấy)	20_21.19_03_THG_001
				2	Báo cáo tổng hợp dự án: Điều tra, khảo sát hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên	Tổng hợp (số)	20_21.19_03_THS_001
				3	Phân tích đặc điểm, vai trò của nguồn vốn tự nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_001
				4	Phân tích đặc điểm, vai trò của nguồn vốn tự nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_002
				5	Phân tích đặc điểm, vai trò của nguồn vốn tự nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_003

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				6	Phân tích đặc điểm, vai trò của nguồn vốn tự nhiên đối với phát triển kinh tế xã hội (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_004
				7	Đánh giá tổng quan tiềm năng trữ lượng, giá trị của tài nguyên đất (Đối với: Đất nông nghiệp; Đất phi nông nghiệp; Đất chưa sử dụng)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_005
				8	Đánh giá tổng quan tiềm năng trữ lượng, giá trị của tài nguyên nước (Đối với: Nước cho sản xuất nông nghiệp; Nước dùng cho công nghiệp; Nước dùng cho thủy sản; Nước cho sinh hoạt và vệ sinh; Nước sử dụng cho thủy điện)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_006
				9	Đánh giá tổng quan tiềm năng trữ lượng, giá trị của tài nguyên khoáng sản, địa chất (Đối với: Nhóm khoáng sản năng lượng; Nhóm khoáng sản kim loại; Nhóm khoáng chất công nghiệp; Nhóm vật liệu xây dựng)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_007
				10	Đánh giá tổng quan tiềm năng trữ lượng, giá trị của hệ sinh thái (Đối với: đất ngập nước, rừng ngập mặn)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_008
				11	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực: công nghiệp; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_009
				12	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực: công nghiệp; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_010
				13	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực: công nghiệp; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_011
				14	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực: công nghiệp; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_012
				15	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_013

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên đất).		
				16	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_014
				17	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_015
				18	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Du lịch; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_016
				19	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_018
				20	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_019
				21	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_020
				22	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_021
				23	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_022
				24	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên khoáng sản,	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_023

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					địa chất).		
				25	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Xây dựng; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_024
				26	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Đô thị; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_025
				27	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Đô thị; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_026
				28	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Đô thị; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_027
				29	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Đô thị; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_028
				30	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Giao thông; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_029
				31	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Giao thông; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_030
				32	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Giao thông; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_031
				33	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Giao thông; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_032

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				34	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_033
				35	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_034
				36	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_035
				37	Đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên đối với một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội cụ thể (lĩnh vực Năng lượng; đối với hệ sinh thái tự nhiên).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_036
				38	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực công nghiệp – Tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_037
				39	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực công nghiệp – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_038
				40	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực công nghiệp – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_039
				41	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực công nghiệp – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_040
				42	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_041

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					gian qua (Lĩnh vực Đô thị – Tài nguyên đất)		
				43	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Đô thị – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_042
				44	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Đô thị – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_043
				45	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Đô thị – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_044
				46	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Du lịch – Tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_045
				47	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Du lịch – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_046
				48	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Du lịch – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_047
				49	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Du lịch – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_048
				50	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_049

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					gian qua (Lĩnh vực Giao thông – Tài nguyên đất)		
				51	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Giao thông – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_050
				52	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Giao thông – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_051
				53	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Giao thông – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_052
				54	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Năng lượng – Tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_053
				55	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Năng lượng – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_054
				56	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Năng lượng – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_055
				57	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Năng lượng – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_056
				58	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_057

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					gian qua (Lĩnh vực Nông nghiệp – Tài nguyên đất)		
				59	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Nông nghiệp – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_058
				60	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Nông nghiệp – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_059
				61	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Nông nghiệp – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_060
				62	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Xây dựng – Tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_061
				63	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Xây dựng – Tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_062
				64	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Xây dựng – Tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_063
				65	Phân tích, nhận dạng những hạn chế trong khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho các mục đích phát triển kinh tế xã hội thời gian qua (Lĩnh vực Xây dựng – hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_064
				66	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực công nghiệp; đối với tài	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_065

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nguyên đất).		
				67	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực công nghiệp; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_066
				68	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực công nghiệp; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_067
				69	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực công nghiệp; đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_068
				70	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_069
				71	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_070
				72	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Du lịch; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_071
				73	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Du lịch; đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_072
				74	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_073
				75	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_074
				76	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_075

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					tế - xã hội (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).		
				77	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Nông nghiệp; đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_076
				78	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_077
				79	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_078
				80	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Xây dựng; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_079
				81	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Xây dựng; đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_080
				82	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên đất cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Đô thị; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_081
				83	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên đất cho phát triển kinh tế xã hội đối với lĩnh vực xây dựng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_082
				84	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng hệ sinh thái tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Đô thị)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_083
				85	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, địa chất cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Đô thị)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_084
				86	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng hệ sinh thái tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Giao thông)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_085

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				87	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên đất cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Giao thông)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_086
				88	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, địa chất cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Giao thông)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_087
				89	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho phát triển kinh tế - xã hội (đối với lĩnh vực Giao thông)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_088
				90	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên đất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_089
				91	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên nước).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_090
				92	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Năng lượng; đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất).	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_091
				93	Đánh giá, dự báo về nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội (lĩnh vực Năng lượng; đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_092
				94	Xây dựng báo cáo trung gian về đánh giá tổng quan tiềm năng, thực trạng khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_093
				95	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát –Thành phố Cần Thơ	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_094
				96	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_095
				97	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát –Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_096
				98	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_097

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					điều tra khảo sát – Huế		
				99	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Khánh Hòa	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_098
				100	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Nghệ An	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_099
				101	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_100
				102	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_101
				103	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Bình Dương	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_102
				104	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đồng Nai	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_103
				105	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Hải Phòng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_104
				106	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Kiên Giang	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_105
				107	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_106
				108	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vĩnh Phúc	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_107
				109	Tổng hợp, đánh giá thực trạng phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Hà Nội	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_108
				110	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Cần Thơ	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_109

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				111	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_110
				112	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_111
				113	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Huế	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_112
				114	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Khánh Hòa	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_113
				115	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Nghệ An	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_114
				116	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_115
				117	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Bình Dương	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_116
				118	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đồng Nai	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_117
				119	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Hà Nội	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_118
				120	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_119

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					phương điều tra khảo sát – Hải Phòng		
				121	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Kiên Giang	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_120
				122	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_121
				123	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_122
				124	Tổng hợp, đánh giá khả năng phục hồi (tự phục hồi và phục hồi bởi tác động của con người) nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vĩnh Phúc	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_123
				125	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Cần Thơ	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_124
				126	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đà Nẵng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_125
				127	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_126
				128	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Huế	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_127
				129	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Khánh Hòa	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_128
				130	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Nghệ An	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_129
				131	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vũng Tàu	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_130

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				132	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Bình Dương	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_131
				133	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Đồng Nai	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_132
				134	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Hà Nội	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_133
				135	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Hải Phòng	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_134
				136	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Kiên Giang	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_135
				137	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Quảng Ninh	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_136
				138	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Thái Nguyên	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_137
				139	Tổng hợp, đánh giá nhu cầu đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên tại các địa phương điều tra khảo sát – Vĩnh Phúc	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_138
				140	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_139
				141	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_140
				142	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_141
				143	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_142

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				144	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_143
				145	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_144
				146	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_145
				147	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_146
				148	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_147
				149	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_148
				150	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (đối với tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_149
				151	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (đối với hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_150
				152	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_151
				153	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_152

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				154	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_153
				155	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_154
				156	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_155
				157	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_156
				158	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_157
				159	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_158
				160	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_159
				161	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_160
				162	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_161
				163	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về khai	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_162

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (hệ sinh thái tự nhiên)		
				164	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_163
				165	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_164
				166	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_165
				167	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_166
				168	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách kinh tế, tài chính về phát triển mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_167
				169	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách kinh tế, tài chính về phát triển mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_168
				170	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách kinh tế, tài chính về phát triển mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_169
				171	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với nhóm cơ chế chính sách kinh tế, tài chính về phát triển mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_170
				172	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với các cơ chế chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_171

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				173	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với các cơ chế chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_172
				174	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với các cơ chế chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_173
				175	Đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế đối với các cơ chế chính sách kinh tế, tài chính khác (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_174
				176	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_175
				177	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_176
				178	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_177
				179	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_178
				180	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_179
				181	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_180
				182	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_181
				183	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_182
				184	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_183
				185	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư phục hồi, phát	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_184

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)		
				186	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_185
				187	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_186
				188	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, phí, lệ phí khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_187
				189	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, phí, lệ phí khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_188
				190	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, phí, lệ phí khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_189
				191	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, phí, lệ phí khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_190
				192	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_191
				193	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_192
				194	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_193

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				195	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_194
				196	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_195
				197	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_196
				198	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_197
				199	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_198
				200	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_199
				201	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_200
				202	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_201
				203	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_202
				204	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về mô hình đồng quản lý tài nguyên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_203
				205	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về mô	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_204

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					hình đồng quản lý tài nguyên (tài nguyên nước)		
				206	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về mô hình đồng quản lý tài nguyên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_205
				207	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về mô hình đồng quản lý tài nguyên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_206
				208	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_207
				209	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_208
				210	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_209
				211	Đánh giá khả năng thiết lập, hoàn thiện các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_210
				212	Bối cảnh tái cấu trúc/cơ cấu lại nền kinh tế	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_211
				213	Cơ hội, thách thức từ thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_212
				214	Các cơ hội thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực (Đông Nam Á)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_213
				215	Các cơ hội thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực (Châu Âu)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_214
				216	Các cơ hội thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực (Châu Mỹ)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_215
				217	Các cơ hội thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực (Châu Á)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_216
				218	Các cơ hội, thách thức từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát huy nguồn vốn tự nhiên (UNEP)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_217

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				219	Các cơ hội, thách thức từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát huy nguồn vốn tự nhiên (OECD)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_218
				220	Các cơ hội, thách thức từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát huy nguồn vốn tự nhiên (EU)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_219
				221	Các cơ hội, thách thức từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát huy nguồn vốn tự nhiên (Ủy ban Liên hợp quốc về kinh tế và xã hội khu vực châu Á-Thái Bình Dương (UNESCAP)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_220
				222	Các cơ hội, thách thức từ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát huy nguồn vốn tự nhiên (tổ chức khác)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_221
				223	Xây dựng báo cáo trung gian về điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng, nhu cầu phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên và hiện trạng cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_222
				224	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_223
				225	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_224
				226	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_225
				227	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_226

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					vốn tự nhiên: Chính sách về định giá, lượng giá giá trị nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)		
				228	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_227
				229	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_228
				230	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_229
				231	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạch toán nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_230
				232	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_231
				233	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_232
				234	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_233
				235	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về đầu tư phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_234

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				236	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_235
				237	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_236
				238	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_237
				239	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về thuế, phí, lệ phí thai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_238
				240	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_239
				241	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_240
				242	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_241
				243	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về hạn chế phát triển những ngành kinh tế gây suy thoái	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_242

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)		
				244	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_243
				245	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_244
				246	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_245
				247	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_246
				248	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_247
				249	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_248
				250	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_249

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
				251	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Chính sách về bồi thường thiệt hại do suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_250
				252	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_251
				253	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_252
				254	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_253
				255	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy mô hình đồng quản lý nguồn vốn tự nhiên (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_254
				256	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_255
				257	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_256
				258	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (tài nguyên khoáng sản, địa	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_257

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã số
					chất)		
				259	Hoàn thiện nội dung các chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên: Các cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khác (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_258
				260	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình giai đoạn đến 2020 (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_259
				261	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình giai đoạn đến 2020 (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_260
				262	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình giai đoạn đến 2020 (tài nguyên địa chất, khoáng sản)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_261
				263	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình giai đoạn đến 2020 (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_262
				264	Đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện chính sách: Đối với các bộ /ngành trung ương; Đối với các địa phương	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_263
				265	Đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện chính sách: Đối với các doanh nghiệp; đối với các tổ chức chính trị xã hội, người dân	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_264
				266	Xác lập quan điểm, mục tiêu	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_265
				267	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình tầm nhìn đến 2030 (tài nguyên đất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_266
				268	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình tầm nhìn đến 2030 (tài nguyên nước)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_267
				269	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình tầm nhìn đến 2030 (tài nguyên khoáng sản, địa chất)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_268
				270	Xây dựng lộ trình chính sách: Xây dựng lộ trình tầm nhìn đến 2030 (hệ sinh thái tự nhiên)	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_269
				271	Soạn thảo Dự thảo chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Chuyên đề (số)	20_21.19_03_CDS_270
				272	Báo cáo đánh giá tổng quan tiềm năng, tình hình khai thác, sử dụng nguồn vốn tự nhiên	Tư liệu khác	20_21.19_03_BKS_001

STT	Đơn vị	Số QĐ	Tên nhiệm vụ	STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm (số)	Mã số
					ở Việt Nam	(số)	
				273	Báo cáo điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng, nhu cầu phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên và hiện trạng cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính về phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên	Tư liệu khác (số)	20_21.19_03_BKS_002
				274	Dự thảo khung chính sách kinh tế, tài chính thúc đẩy phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045	Tư liệu khác (số)	20_21.19_03_BKS_003